

Số Tháng 11/2024



Thực hiện: **AGRO**  **INFO**

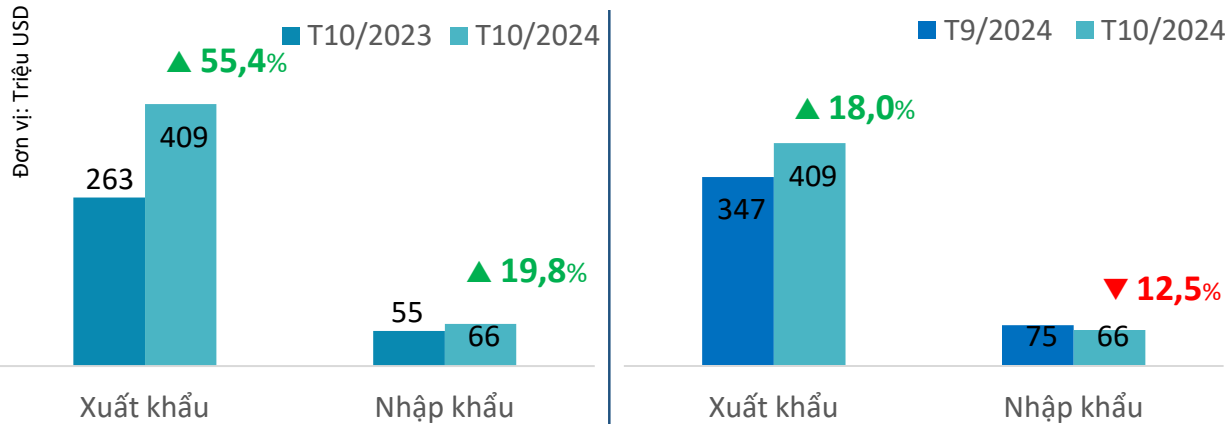
lpard

**BÁO CÁO TÌNH HÌNH XUẤT KHẨU
NÔNG LÂM THỦY SẢN**

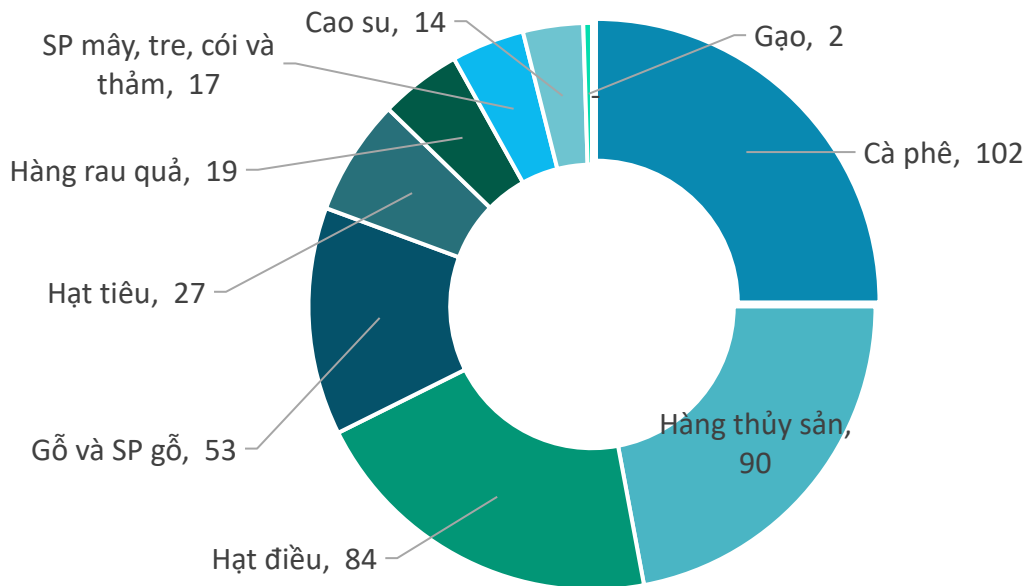
THỊ TRƯỜNG EU

TÌNH HÌNH XUẤT NHẬP KHẨU NÔNG LÂM THỦY SẢN VIỆT NAM SANG THỊ TRƯỜNG EU THÁNG 10/2024

Kim ngạch xuất khẩu và nhập khẩu NLTS VN - EU, T10/2024



Kim ngạch xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU, T10/2024

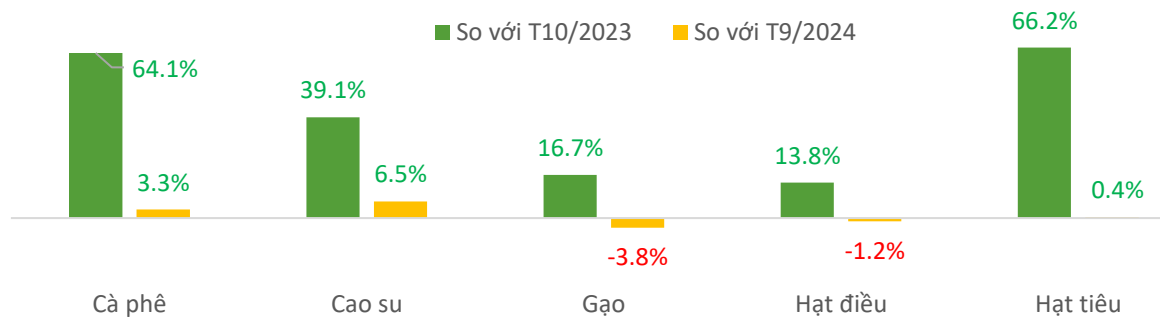


Đơn vị: Triệu USD

Biến động giá trị xuất khẩu NLTS chính VN sang thị trường EU T10/2024 so với T9/2024



Biến động giá xuất khẩu bình quân của một số sản phẩm NLTS chính VN sang thị trường EU T10/2024 so với T10/2023 và T9/2024



Nhập khẩu nông sản của EU

Theo báo cáo của Ủy ban châu Âu ngày 28/11/2024, nhập khẩu nông sản thực phẩm của EU vào tháng 8/2024 đạt 13,4 tỷ EUR, giảm 8% so với tháng 7/2024 nhưng cao hơn 23% so với tháng 8/2023. Tổng lượng nhập khẩu trong 8 tháng đạt 111 tỷ EUR, tăng 3% so với cùng kỳ

năm 2023.

Brazil vẫn là nguồn nhập khẩu hàng đầu của EU trong 8 tháng. Nhập khẩu từ Bờ Biển Ngà, Nigeria và Tunisia tăng đáng kể do giá cao và dầu ô liu cao hơn, trong khi nhập khẩu từ Úc có mức giảm lớn nhất (-38%) do khối lượng và giá dầu hạt cải giảm.

Nhập khẩu cà phê, trà, ca cao và

gia vị của EU tăng 4,6 tỷ EUR (+33%) so với năm 2023 do giá tăng. Nhập khẩu ô liu và dầu ô liu tăng 654 triệu EUR (+93%) do cả khối lượng và giá cả tăng. Ngược lại, nhập khẩu hạt có dầu và cây cung cấp protein giảm 1,9 tỷ EUR (-13%) so với năm 2023 do giá thấp hơn; nhập khẩu ngũ cốc giảm 1,6 tỷ EUR (-20%) do giá giảm.

Nguồn: 3tres3.com



Châu Âu lo kinh tế sụt tốc vì mâu thuẫn thương mại với Hoa Kỳ

Kinh tế Eurozone năm 2025 dự kiến tăng trưởng thấp hơn kỳ vọng, chỉ đạt 1,3%, giảm 0,1% so với dự báo trước đó. Năm 2024, tăng trưởng GDP khu vực đạt 0,8%, trong khi lạm phát trung bình dự kiến giảm nhẹ xuống 2,4% và 2,1% năm 2025, tiệm cận mục tiêu 2% của Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB).

Các thách thức lớn bao gồm chính sách bảo hộ từ Hoa Kỳ, trong đó Tổng thống Donald Trump đe dọa áp thuế 10% lên hàng hóa châu Âu, sẽ ảnh hưởng tiêu cực tới xuất khẩu và công nghiệp. Đức có thể mất 1% GDP, trong khi có thể không đạt giá trị xuất khẩu gần 25 tỷ EUR. Ngoài ra, biến đổi khí hậu cũng tác động tiêu cực đến phát triển kinh tế, cụ thể lũ lụt tại Tây Ban Nha gây thiệt hại cơ sở hạ tầng và gia tăng áp lực lạm phát.

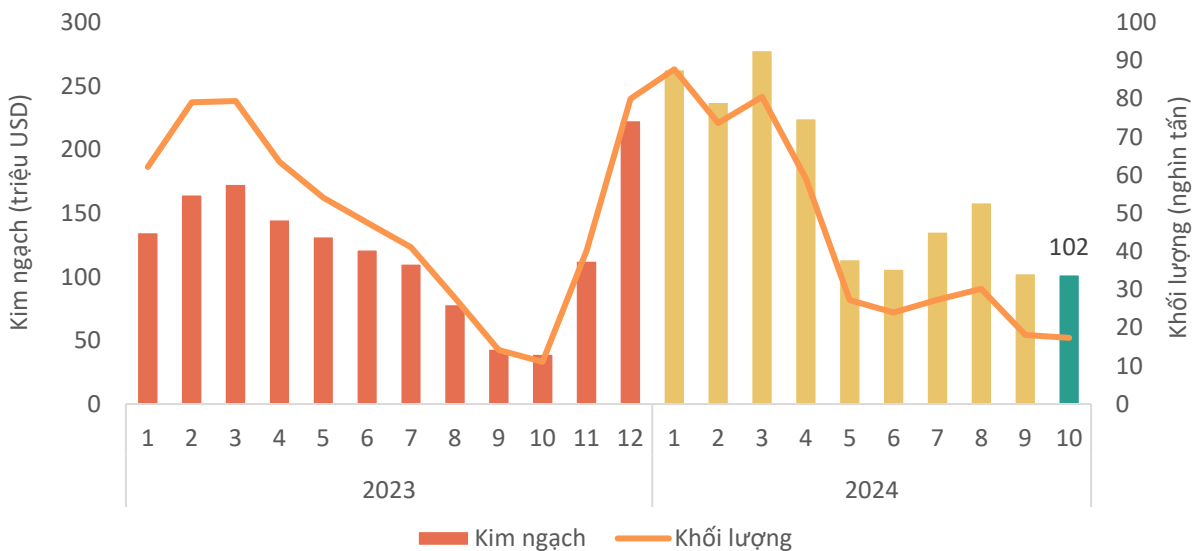
EC cảnh báo nợ công và thâm hụt ngân sách cao tại một số quốc gia, đặc biệt là Pháp. Tỷ lệ thâm hụt của Pháp dự kiến giảm từ 6,4% GDP năm 2024 xuống 5,3% năm 2025 nhưng có thể tăng trở lại sau năm 2026.

Nguồn: Vneconomy.vn



CÀ PHÊ

Khối lượng và giá trị cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T10/2024

KIM NGẠCH

101,9 triệu USD

↘ Giảm **0,8%** so với T9/2024

↗ Tăng **157%** so với T10/2023

↘ Thấp hơn **21,3** triệu USD so với bình quân theo tháng năm 2023.

❖ Giá trị xuất khẩu 10T/2024 đạt **1,72** tỷ USD, đạt **116,5%** kim ngạch 2023.

KHỐI LƯỢNG

17,4 nghìn tấn

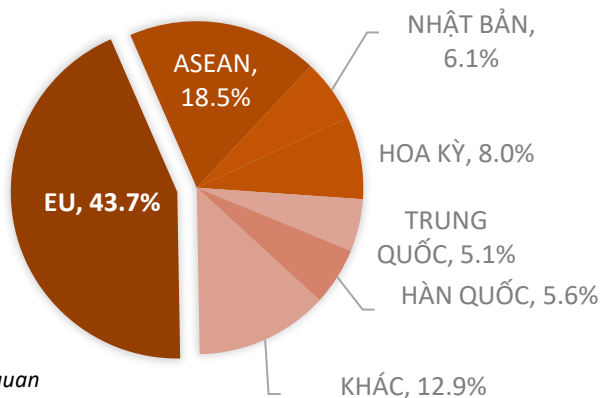
↘ Giảm **4%** so với T9/2024

↗ Tăng **57,1%** so với T10/2023

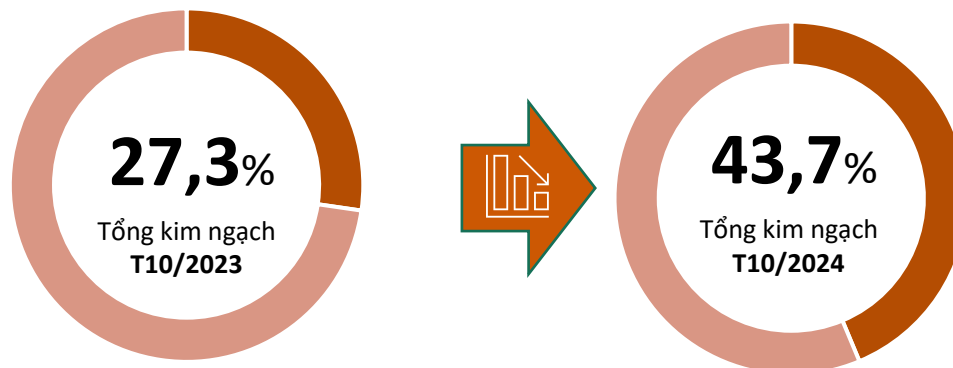
↘ Thấp hơn **32,6** nghìn tấn so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Khối lượng xuất khẩu 10T/2024 đạt **445,4** nghìn tấn, đạt **74,2%** lượng năm 2023.

Tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T10/2024

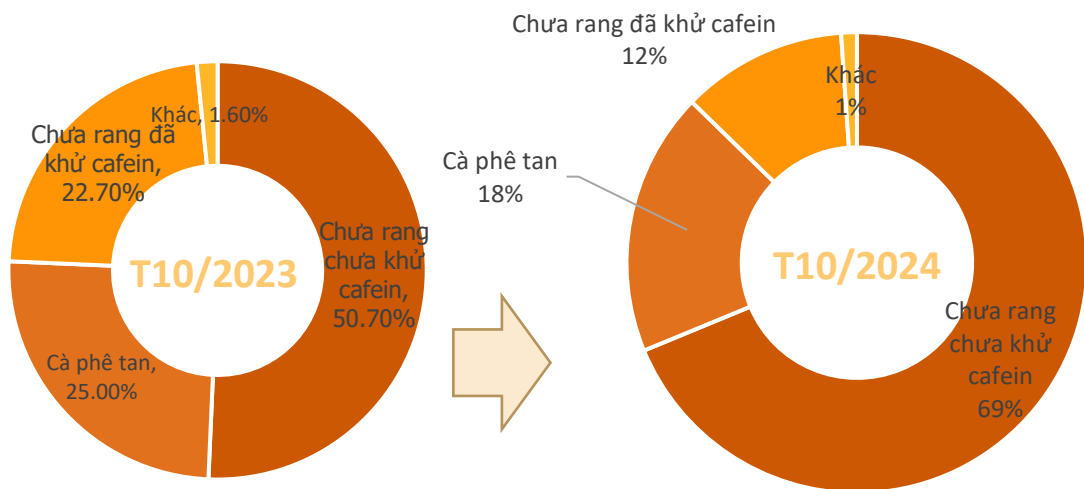


Biến động tỷ trọng giá trị cà phê Việt Nam sang thị trường EU, T10/2024

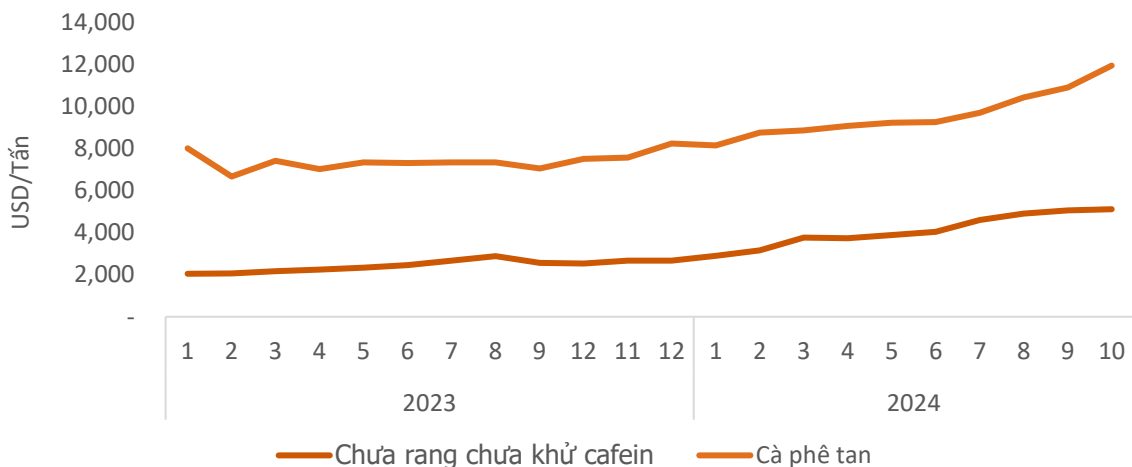


CÀ PHÊ

Cơ cấu chủng loại cà phê xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Giá cà phê xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T10/2024



Kết quả xuất khẩu cà phê sang thị trường EU, T10/2024



Chưa rang chưa khử caffein

Kim ngạch: **67,7** Triệu USD
Giảm **14,8%** so với T9/2024
Tăng **253%** so với T10/2023



Cà phê tan

Kim ngạch: **18,2** Triệu USD
Tăng **14,8%** so với T9/2024
Tăng **92,9%** so với T10/2023



Chưa rang đã khử caffein

Kim ngạch: **11,4** Triệu USD
Tăng **57,5%** so với T9/2024
Tăng **33,1%** so với T10/2023

Cà phê tan

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **11.936** USD/tấn; **tăng 9,5%** so với tháng trước, và **tăng 57,3%** so với cùng kỳ năm 2023.

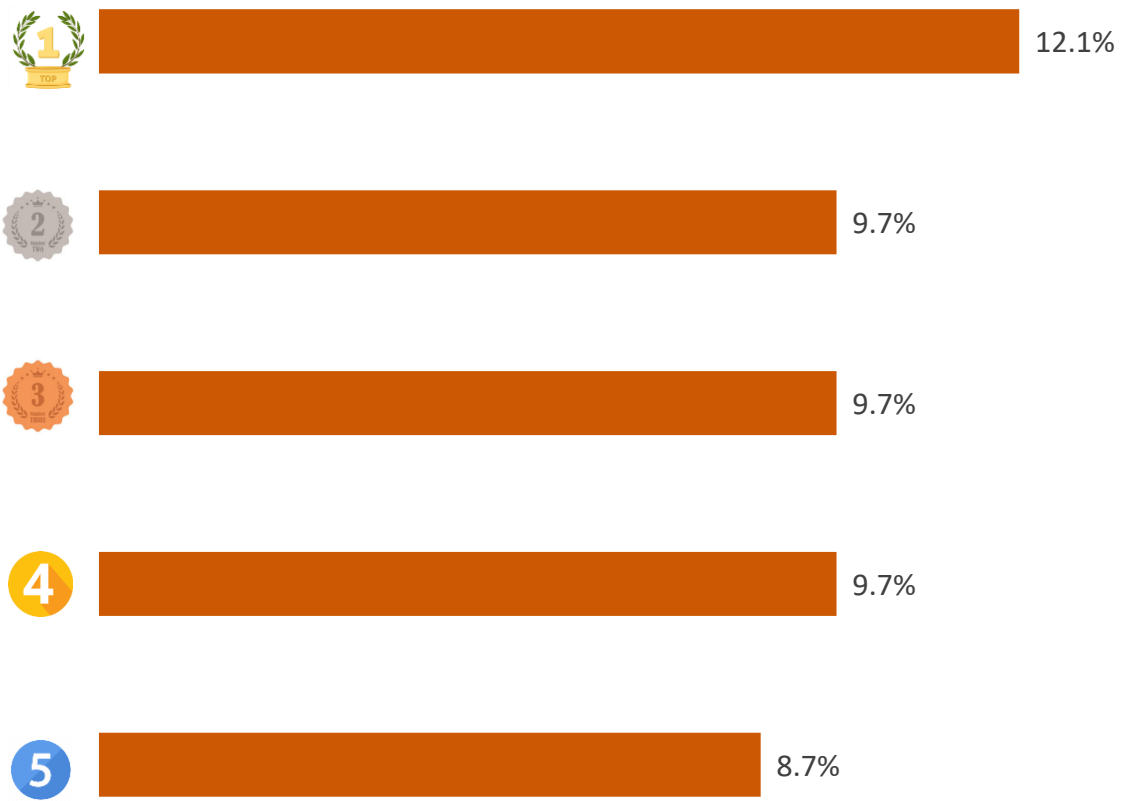
Cà phê chưa rang chưa khử caffein

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **5.109** USD/tấn; **tăng 1,1%** so với tháng trước, và **tăng 101%** so với cùng kỳ năm 2023.

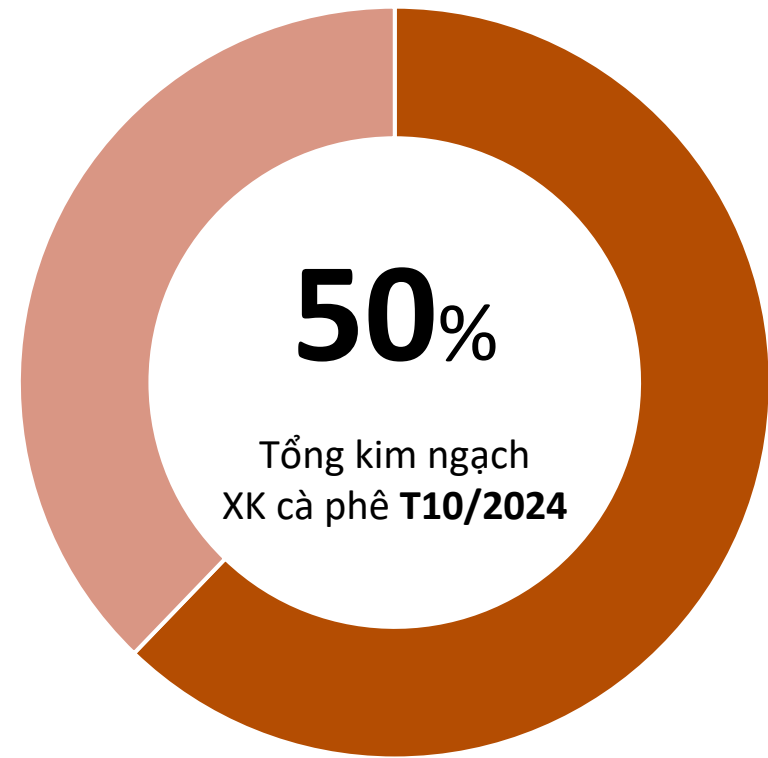


CÀ PHÊ

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T10/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Giá cà phê espresso của Ý đã tăng 48% so với cùng kỳ năm trước

Espresso là một phần không thể thiếu trong văn hóa Ý. Tại Ý, một ly espresso có giá chỉ 1 euro (khoảng 0,83 bảng Anh) tại các quán cà phê, rẻ hơn so với các quốc gia như Anh (khoảng 3,70 bảng Anh). Tuy nhiên, giá cà phê ở Ý dự kiến sẽ tăng do thiếu hụt nguồn cung hạt cà phê và áp lực lạm phát toàn cầu.

Giá cà phê đã tăng 48% trong năm qua và có thể tiếp tục tăng do biến đổi khí hậu ảnh hưởng đến sản xuất cà phê. Các quốc gia sản xuất chính như Brazil và Việt Nam cũng gặp khó khăn với điều kiện thời tiết không thuận lợi.



CÀ PHÊ

ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CÀ PHÊ EU

Nhập khẩu cà phê của Đức 8 tháng năm 2024 tăng
Theo số liệu thống kê từ Trung tâm Thương mại Quốc tế (ITC), trong 8 tháng đầu năm 2024, Đức nhập khẩu cà phê từ thế giới đạt 945,8 nghìn tấn, trị giá 4,33 tỷ USD, tăng 7,1% về lượng và tăng 13,3% về trị giá so với cùng kỳ năm ngoái.

Trong 8 tháng đầu năm 2024, Đức nhập khẩu cà phê với giá bình quân đạt mức 4.573 USD/tấn, tăng 5,7% so với cùng kỳ năm ngoái.

Nguồn: Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương(11/2024)

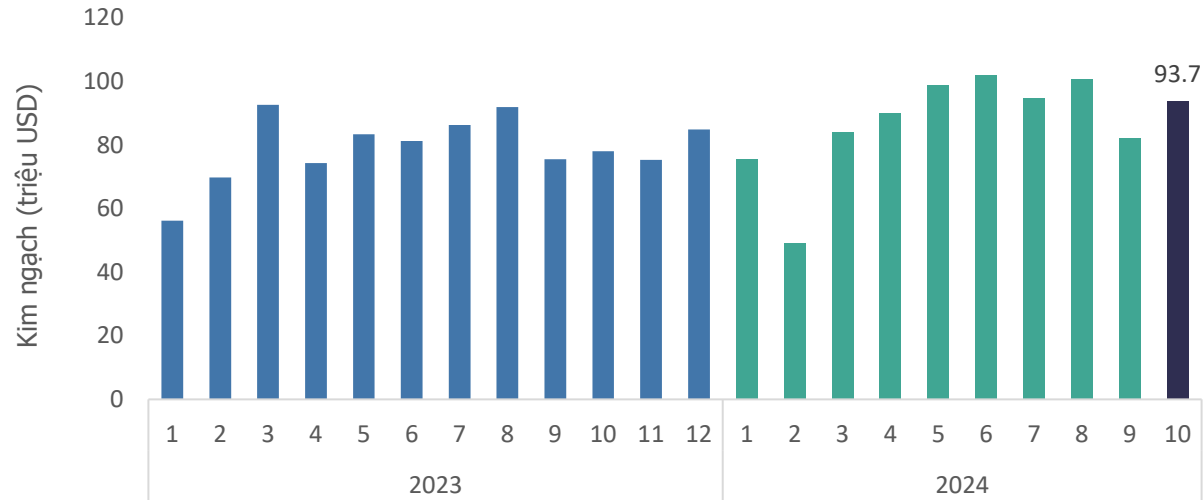


TIN LIÊN QUAN



Thủy sản

Giá trị Thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Kết quả xuất khẩu Thủy sản sang thị trường EU, T10/2024

KIM NGẠCH

93,7 triệu USD



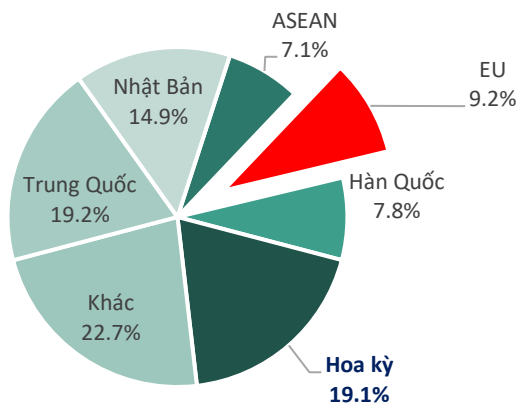
↗ Tăng **14,1%** so với T9/2024

↗ Tăng **8,6%** so với T10/2023

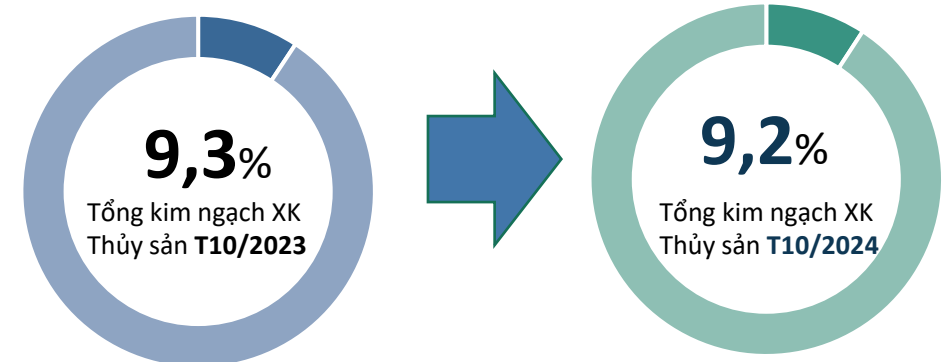
↑ Cao hơn **14,6 triệu USD** so với bình quân năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng 2024 đạt **870,5** triệu USD, đạt **91,7%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị thủy sản Việt Nam sang thị trường EU, T10/2024



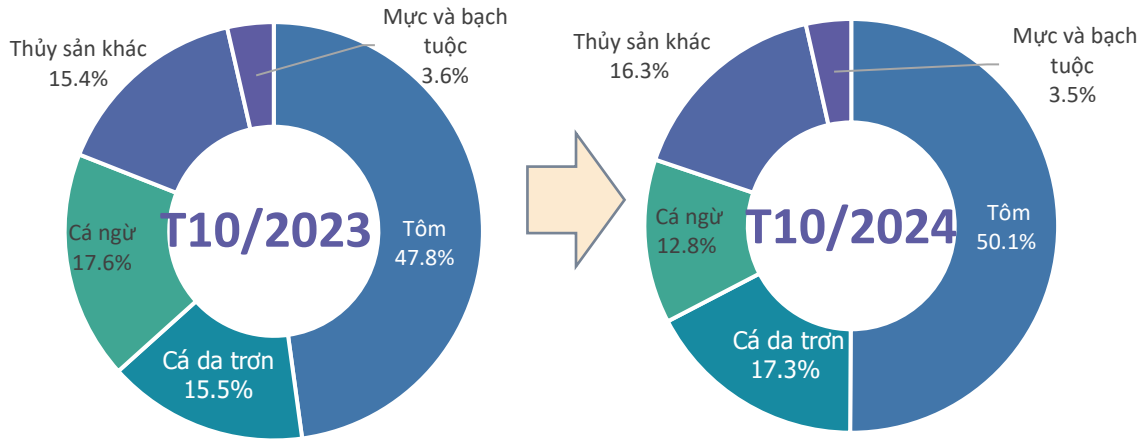
Biến động tỷ trọng giá trị thủy sản VN sang thị trường EU, T10/2024





Thủy sản

Cơ cấu chủng loại thủy sản xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Kết quả xuất khẩu thủy sản sang thị trường EU, T10/2024



Tôm

Kim ngạch: **46,9** Triệu USD

Tăng **19,4%** so với T9/2024

Tăng **25,6%** so với T10/2023



Cá da trơn

Kim ngạch: **16,2** Triệu USD

Tăng **16,5%** so với T9/2024

Tăng **33,7%** so với T10/2023



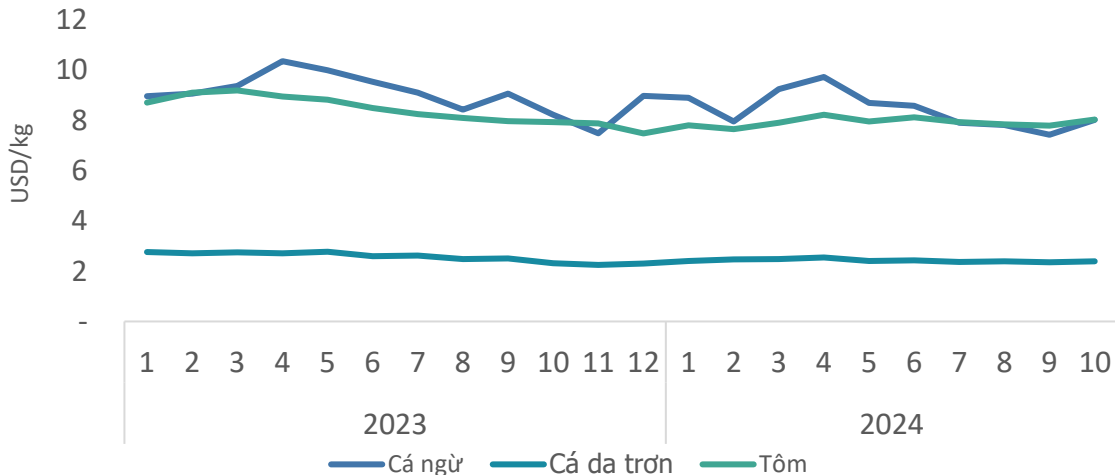
Cá ngừ

Kim ngạch: **12,0** Triệu USD

Giảm **18,9%** so với T9/2024

Giảm **12,8%** so với T10/2023

Giá thủy sản xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T10/2024



Cá ngừ

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **8,0** USD/kg; **tăng 7,9%** so với tháng trước; và **giảm 2,6%** so với cùng kỳ năm 2023.

Cá da trơn

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **2,4** USD/kg; **tăng 1,4%** so với tháng trước; và **tăng 3,2%** so với cùng kỳ năm 2023.

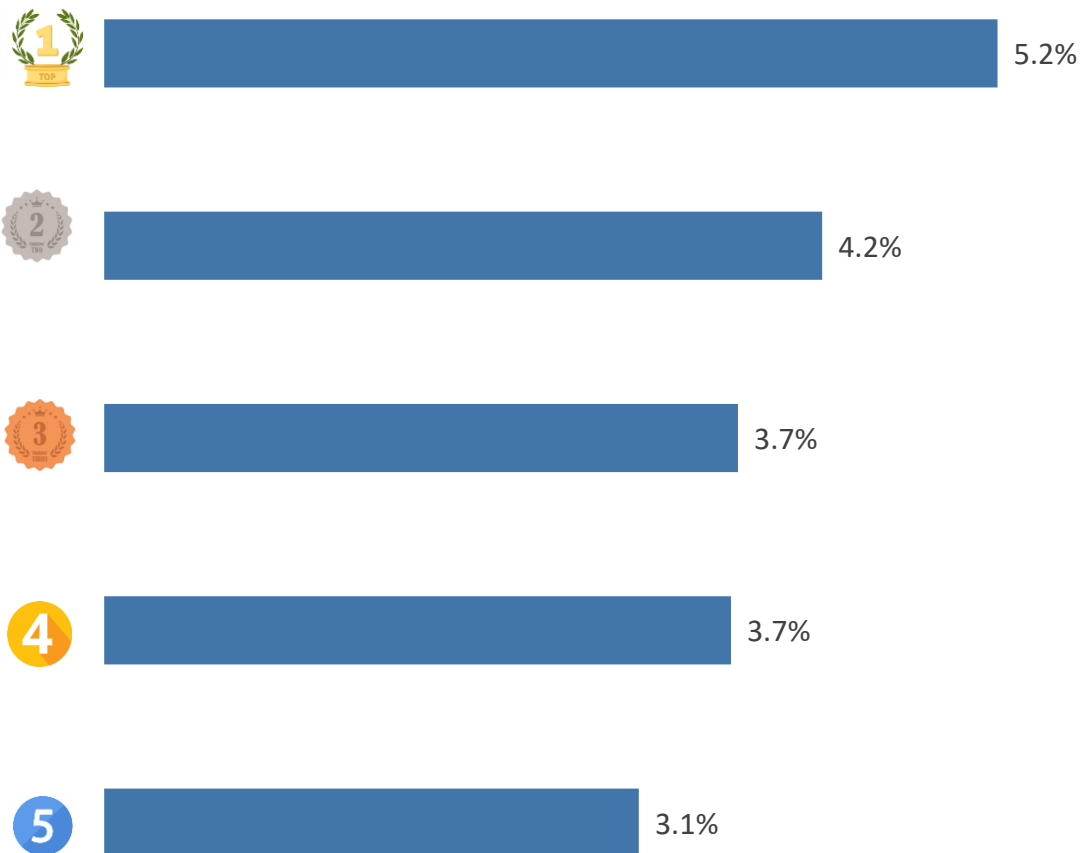
Tôm

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **8,0** USD/kg; **tăng 3,2%** so với tháng trước; và **tăng 1,4%** so với cùng kỳ năm 2023.

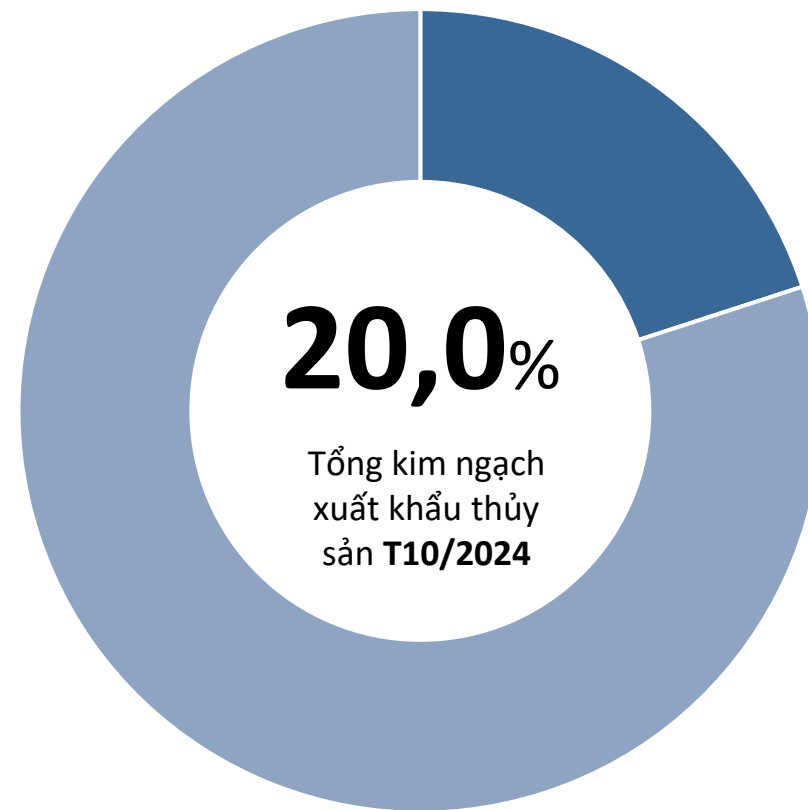


Thủy sản

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang EU, T10/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang EU, T10/2024



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG THỦY SẢN EU

EU và Na Uy đạt thỏa thuận về hạn ngạch đánh bắt cá tuyết tại vùng biển Svalbard

Liên minh châu Âu (EU) và Na Uy đã đạt được thỏa thuận về hạn ngạch khai thác cá tuyết cho các tàu cá EU tại vùng biển Svalbard, ở mức 2,8274% tổng sản lượng khai thác cho phép (TAC), tương đương 9.217 tấn mỗi năm, bắt đầu từ năm 2025. Thỏa thuận này cho phép các tàu cá của EU tiếp tục hoạt động đánh bắt cá tuyết tại vùng biển Svalbard và các vùng biển quốc tế lân cận. Thỏa thuận được thực hiện thông qua Đối thoại Cấp cao EU-Na Uy, do Phó Chủ tịch Ủy ban Châu Âu Maroš Šefčovič và Bộ trưởng Ngoại giao Na Uy Espen Barth Eide đồng chủ trì, nhằm giải quyết các tranh chấp kéo dài về quản lý thủy sản giữa hai bên.

Nguồn: Thefishingdaily (11/2024)

EU Chấm Dứt Thỏa Thuận Đánh Bắt Cá với Senegal

Ngày 12/11 EU đã tuyên bố sẽ không gia hạn thỏa thuận đánh bắt cá với Senegal, nêu rõ mối lo ngại trước tình trạng kiểm soát lỏng lẻo khiến việc khai thác cá diễn không bền vững đang diễn ra và ảnh hưởng nặng nề đến nguồn lợi biển địa phương. Hồi đầu năm 2024, EU đã đưa Senegal vào danh sách "quốc gia không hợp tác" trong cuộc chiến chống nạn đánh bắt cá bất hợp pháp do các biện pháp quản lý của quốc gia châu Phi này vẫn còn yếu kém, chưa thể đảm bảo sự bền vững cho nguồn cá. Sau khi thỏa thuận chấm dứt, các tàu châu Âu sẽ rời khỏi vùng biển Senegal và dừng các khoản đóng góp tài chính.

Nguồn: Baotintuc.vn (11/2024)

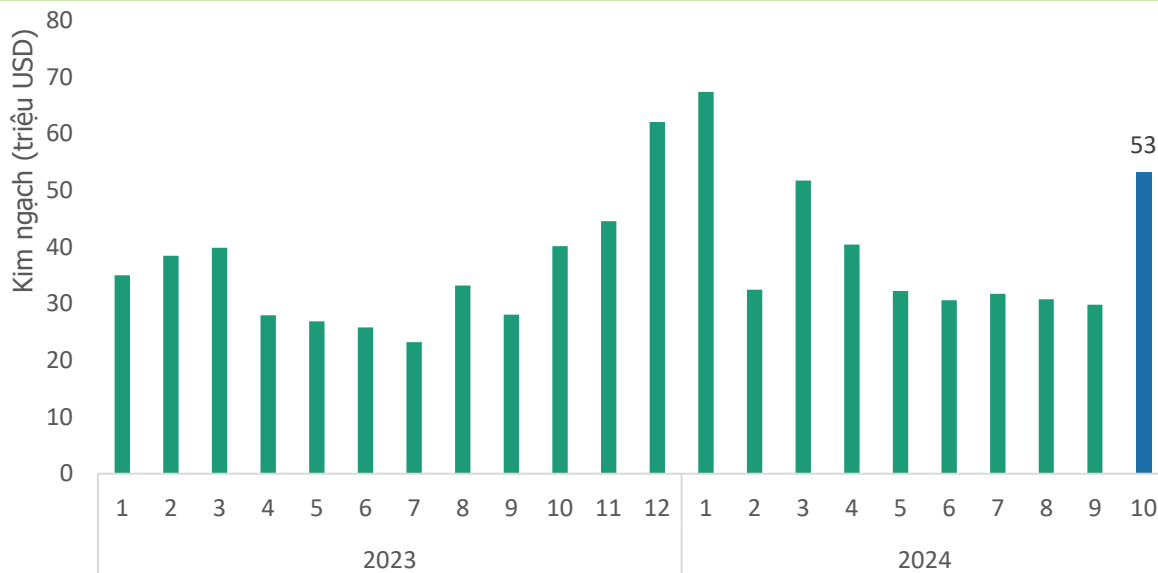


Tin liên quan



GỠ VÀ SP GỠ

Giá trị gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T10/2024

KIM NGẠCH



53

triệu USD

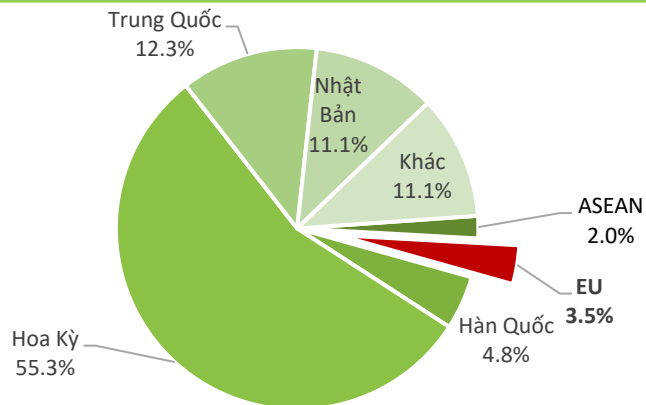
↗ Tăng **78,5%** so với T9/2024

↗ Tăng **32,5%** so với T10/2023

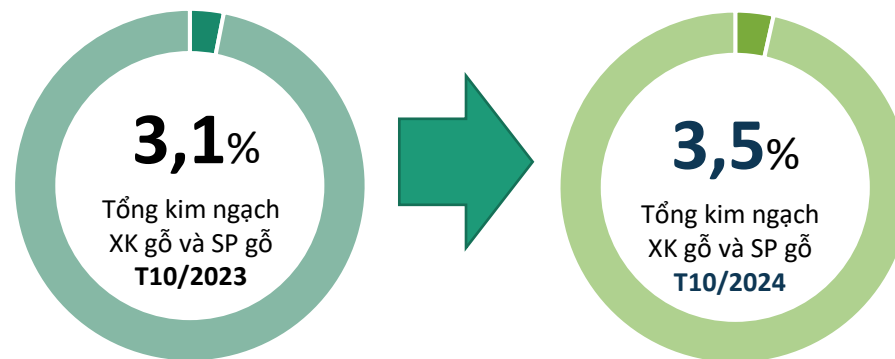
↗ Cao hơn **17,8 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng đạt **400,3** triệu USD, đạt **94,2%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T10/2024



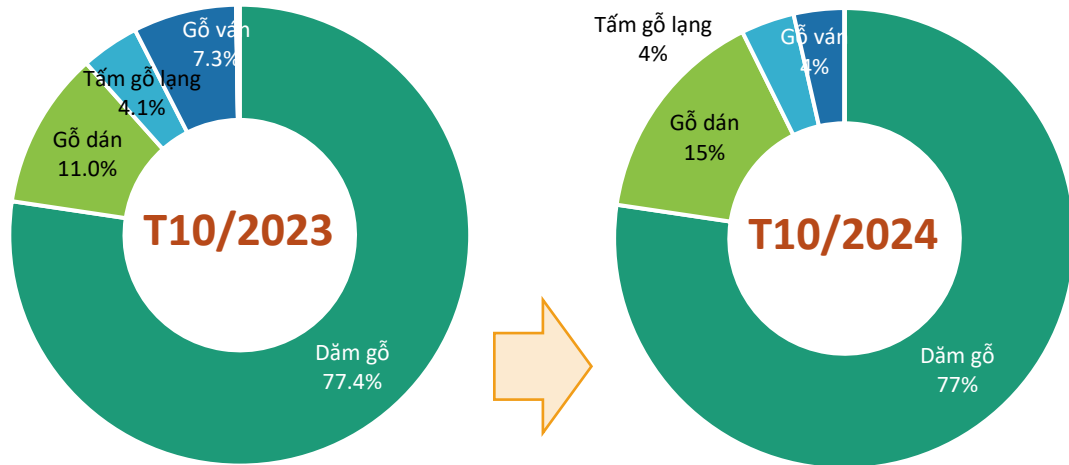
Biến động tỷ trọng giá trị gỗ và SP gỗ VN sang thị trường EU, T10/2024





GỖ VÀ SP GỖ

Cơ cấu chủng loại gỗ và SP gỗ xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Kết quả xuất khẩu gỗ và SP gỗ sang thị trường EU, T10/2024



Dăm gỗ

Kim ngạch: **6,4** triệu USD
 Tăng **N/A** so với T9/2024
 Tăng **54%** so với T10/2023

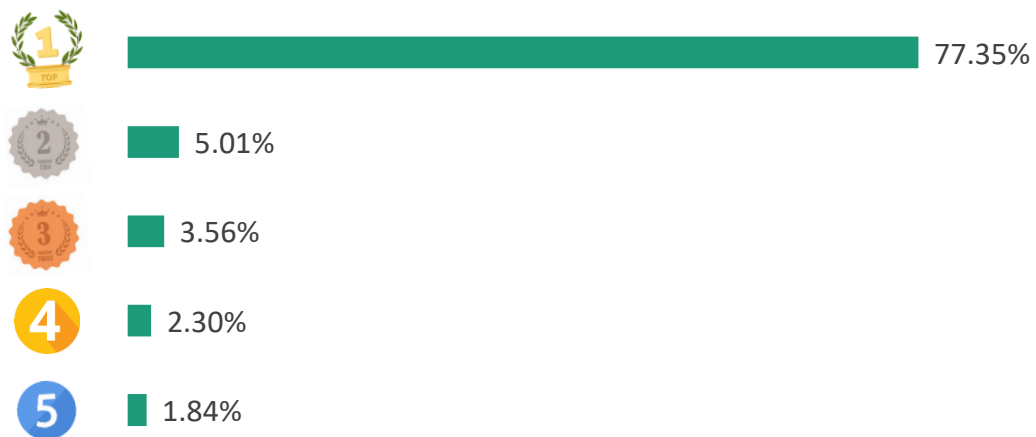
Gỗ dán

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
 Giảm **7%** so với T9/2024
 Tăng **114%** so với T10/2023

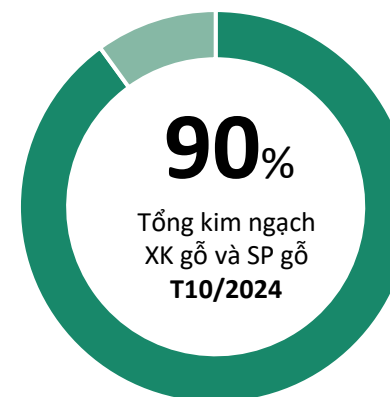
Tấm gỗ lạng

Kim ngạch: **0,3** triệu USD
 Tăng **300%** so với T9/2024
 Tăng **41%** so với T10/2023

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T10/2024





GỖ VÀ SP GỖ



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG GỖ VÀ SP GỖ EU

Theo báo cáo từ Viện Tài nguyên Thiên nhiên Phần Lan (Luke), hoạt động thương mại gỗ tròn của Phần Lan trong tháng 10 năm 2024 đã đạt mức tăng trưởng đáng kể, vượt 50% so với mức trung bình của 5 năm gần đây. Đây là một bước tiến vượt bậc trong lĩnh vực lâm nghiệp, phản ánh sự gia tăng nhu cầu thị trường và hiệu quả trong công tác quản lý tài nguyên rừng.

Tính lũy kế trong 10 tháng đầu năm 2024, tổng khối lượng thương mại gỗ đã tăng 16% so với cùng kỳ năm 2023. Mức tăng trưởng này cũng vượt 21% so với trung bình 5 năm trước đó, cho thấy xu hướng phát triển ổn định và mạnh mẽ của ngành gỗ Phần Lan.

Nguồn: Globalwood

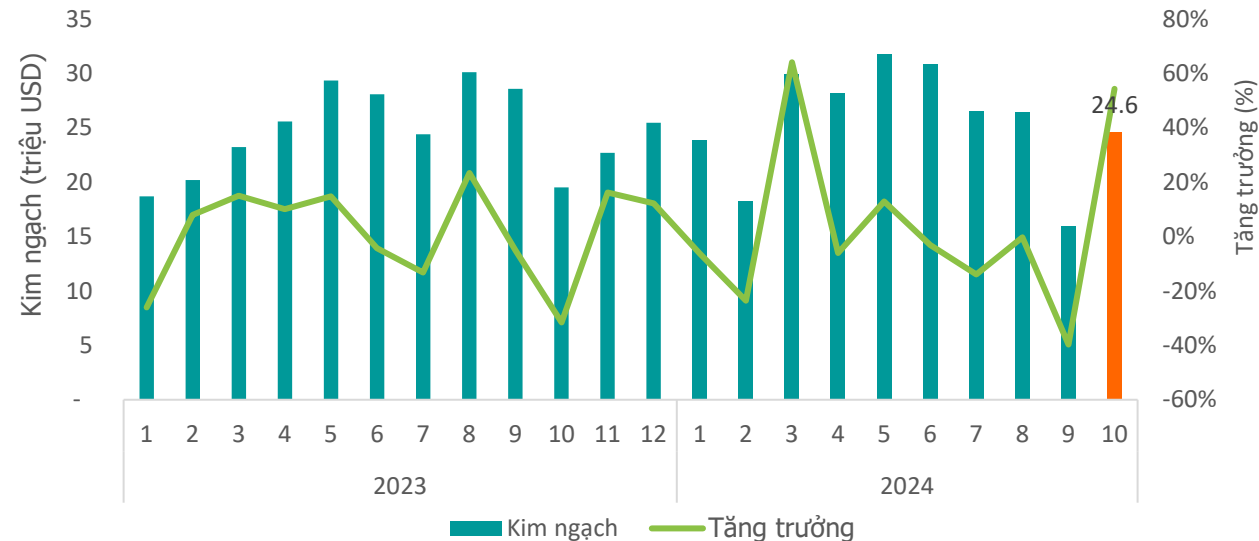


TIN LIÊN QUAN



RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Giá trị rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T10/2024

KIM NGẠCH



24,6

triệu USD

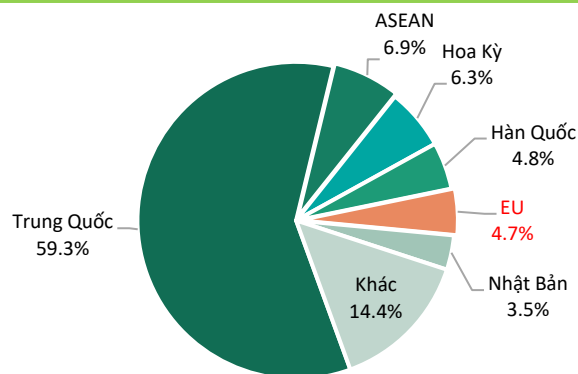
Tăng **54,3%** so với T9/2024

Tăng **25,9%** so với T10/2023

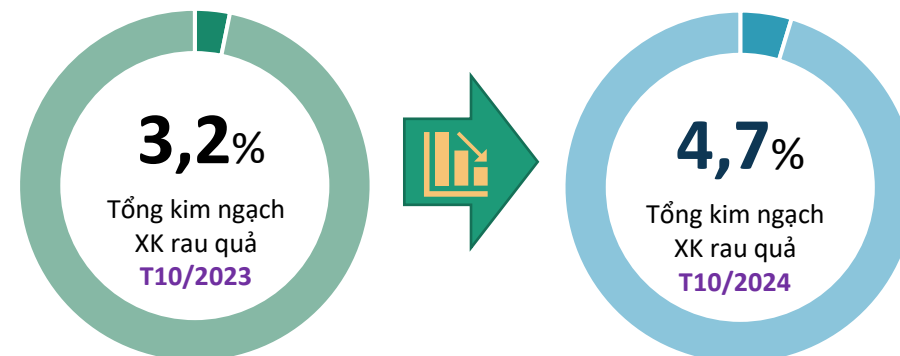
Thấp hơn **69 nghìn USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt **256,3 tr.USD**, đạt **86,6%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả Việt Nam sang thị trường EU, T10/2024



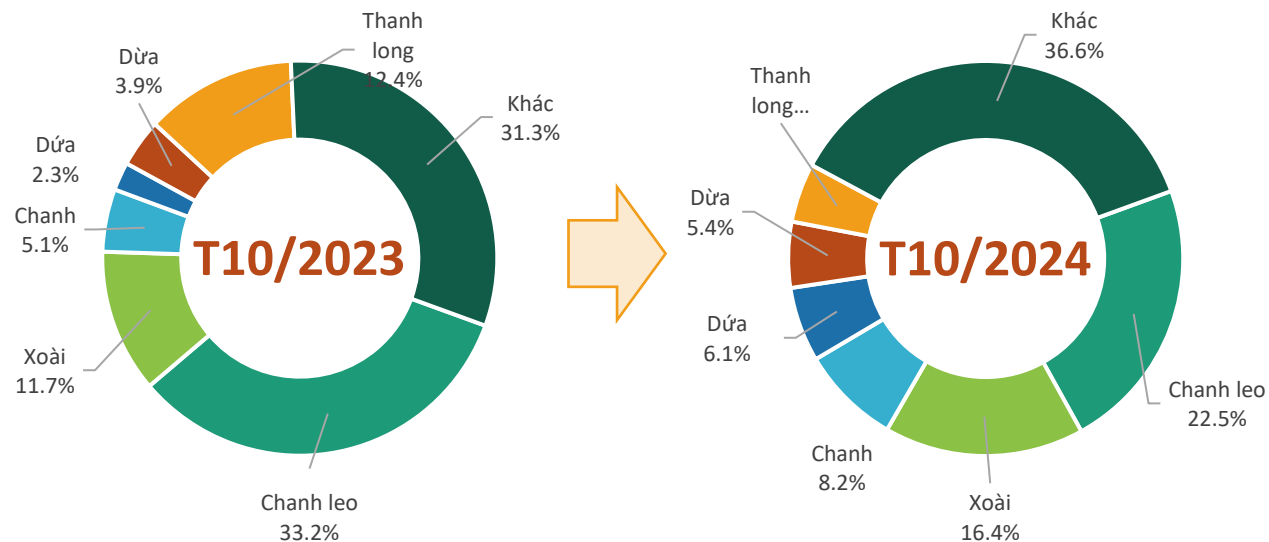
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả VN sang thị trường EU, T10/2024





RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Kết quả xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T10/2024



Chanh leo

Kim ngạch: **5,5** triệu USD
 Tăng **50,9%** so với T9/2024
 Giảm **14,7%** so với T10/2023



Xoài

Kim ngạch: **4,0** triệu USD
 Tăng **92,6%** so với T9/2024
 Tăng **75,5%** so với T10/2023



Chanh

Kim ngạch: **2,0** triệu USD
 Tăng **29,2%** so với T9/2024
 Tăng **100,4%** so với T10/2023



Dứa

Kim ngạch: **1,5** triệu USD
 Tăng **55,9%** so với T9/2024
 Tăng **233,0%** so với T10/2023



Dừa

Kim ngạch: **1,3** triệu USD
 Giảm **9,0%** so với T9/2024
 Tăng **73,4%** so với T10/2023



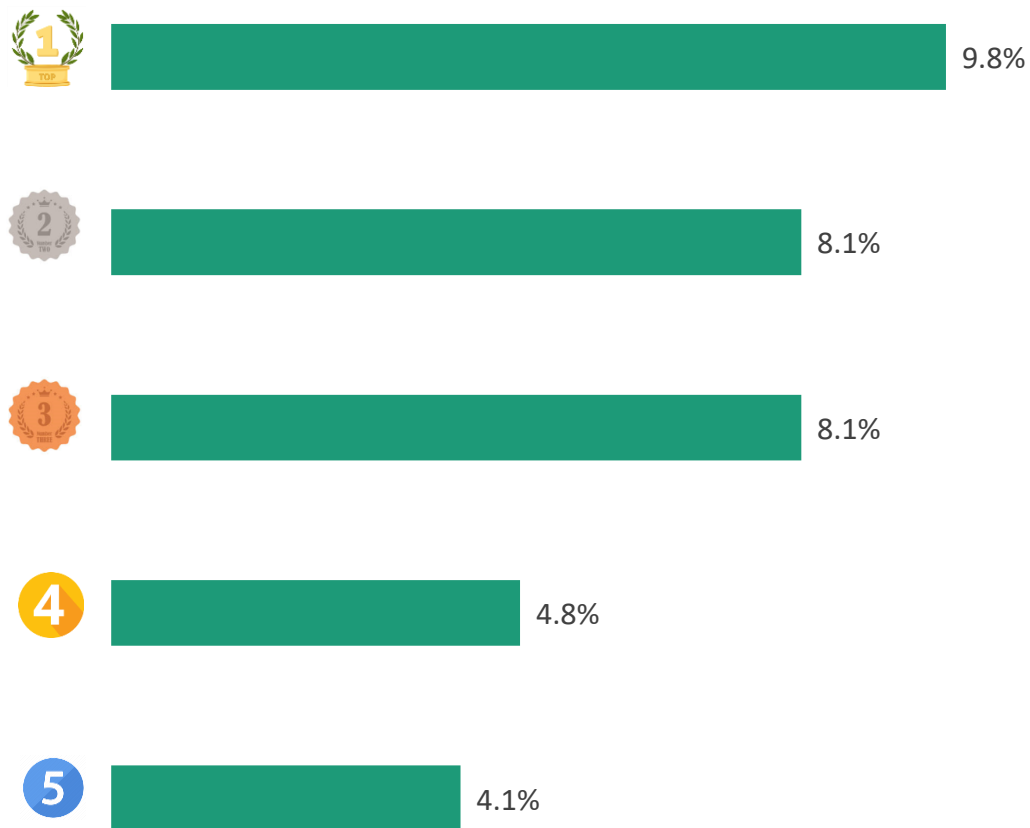
Thanh long

Kim ngạch: **1,2** triệu USD
 Tăng **81,4%** so với T9/2024
 Giảm **50,8%** so với T10/2023

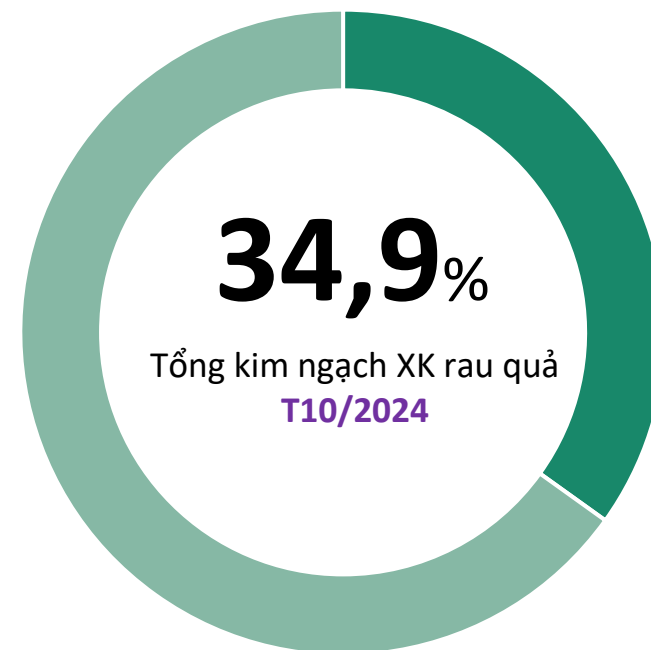


RAU QUẢ (XUẤT KHẨU)

TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu rau quả sang thị trường EU, T10/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T10/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T10/2024

KIM NGẠCH

3,9
triệu USD



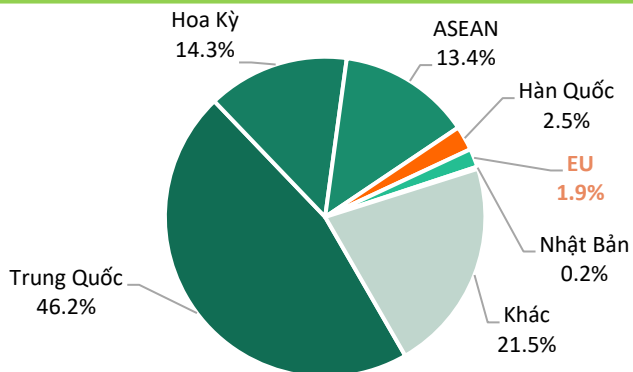
Tăng **129,0%** so với T9/2024

Giảm **9,5%** so với T10/2023

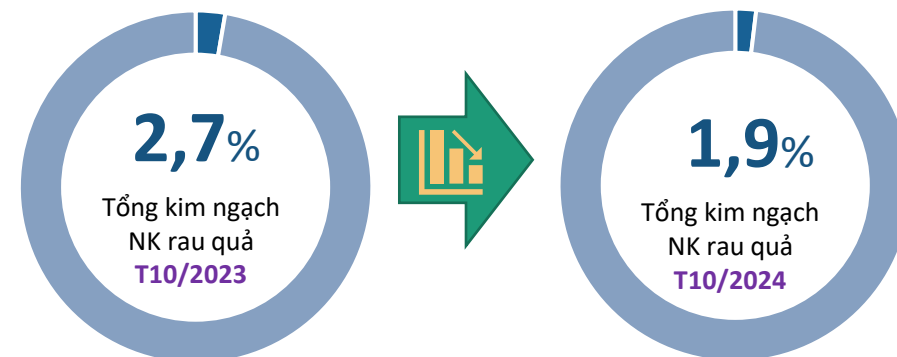
Thấp hơn **0,69 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt **37,5 triệu USD**, đạt **67,7%** kim ngạch 2023

Tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T10/2024



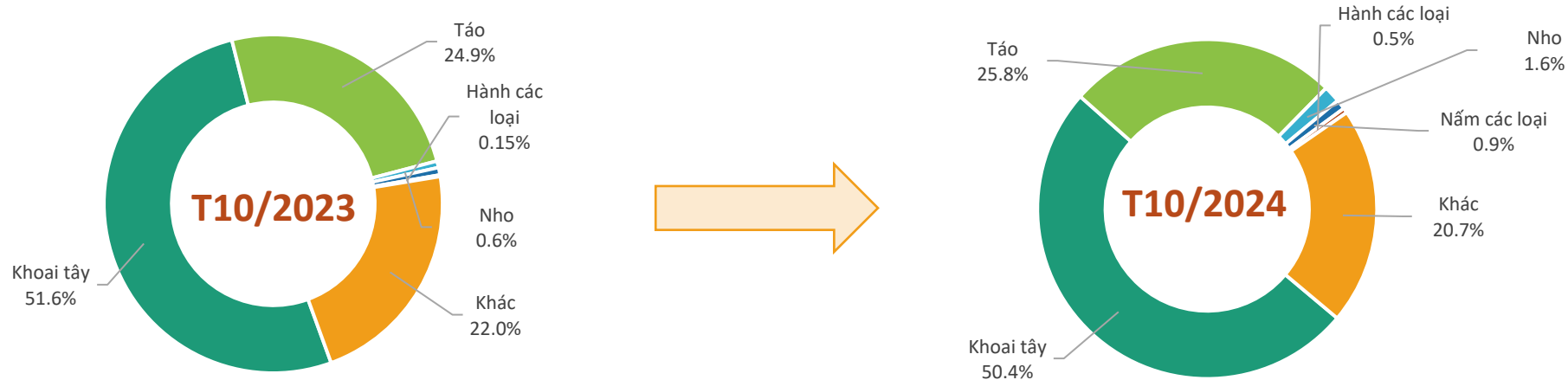
Biến động tỷ trọng giá trị rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T10/2024





RAU QUẢ (NHẬP KHẨU)

Cơ cấu chủng loại rau quả nhập khẩu từ thị trường EU, T10/2024



Kết quả nhập khẩu rau quả từ thị trường EU, T10/2024



Khoai tây

Kim ngạch: **1,98** triệu USD
 Tăng **113,4%** so với T9/2024
 Giảm **11,5%** so với T10/2023



Táo

Kim ngạch: **1,1** triệu USD
 Cao gấp **27** lần so với T9/2024
 Giảm **6,0%** so với T10/2023



Nho

Kim ngạch: **63** nghìn USD
 Tăng **68,2%** so với T9/2024
 Tăng **130,8%** so với T10/2023



Xuất khẩu nho tươi của Moldova sang EU tăng gần gấp đôi trong 10 tháng 2024

Giá trị xuất khẩu nho tươi Moldova sang EU đạt khoảng 34,2 triệu USD (627 triệu Leu), tăng gấp 1,9 lần so với năm trước. Romania và Ba Lan là những nước nhập khẩu chính.

Theo quyết định của Nghị viện Châu Âu, các nhà xuất khẩu nho Moldova có thể tiếp cận thị trường EU mà không bị hạn chế về thuế quan và số lượng.

Nguồn: Tridge.com

Sản lượng tăng 30% và nhu cầu thấp ở Châu Âu khiến giá hành tây Tây Ban Nha giảm mạnh

Diện tích trồng hành tây của Tây Ban Nha đã tăng gần 20% và năng suất tăng 30% so với vụ trước. Tuy nhiên, nhu cầu từ các thị trường nhập khẩu thấp do sản lượng tại nhiều nước châu Âu cũng cao đã khiến giá hành tây Tây Ban Nha giảm mạnh.

Nguyên nhân là do nhiều nhà sản xuất bắt đầu trồng hành tây trong năm nay đều tự phát, không có hợp đồng cung ứng với thương lái hay nhà nhập khẩu. Họ cũng không có kỹ thuật trong sản xuất, thu hoạch và đóng gói dẫn đến tình trạng thu hoạch sớm và không theo kế hoạch, ảnh hưởng đến chất lượng hành tây.

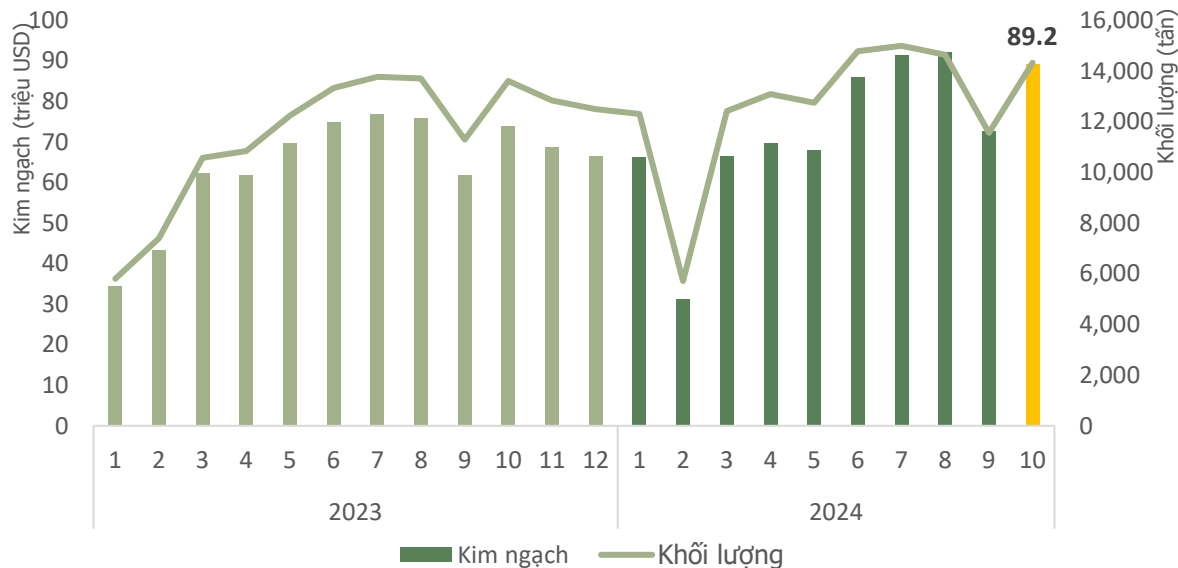
Nguồn: Freshplaza.com





ĐIỀU

Khối lượng và giá trị điều xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T10/2024

KIM NGẠCH

89,2 triệu USD

↗ Tăng **23%** so với T9/2024

↗ Tăng **21%** so với T10/2023

↑ Cao hơn **25 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt **733 tr.USD**, đạt **95%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

14.322 tấn

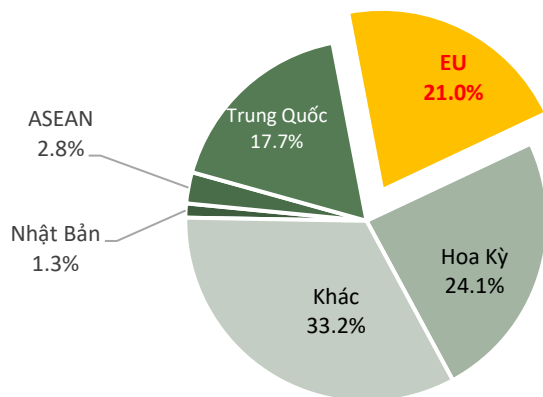
↗ Tăng **24%** so với T9/2024

↗ Tăng **5,3%** so với T10/2023

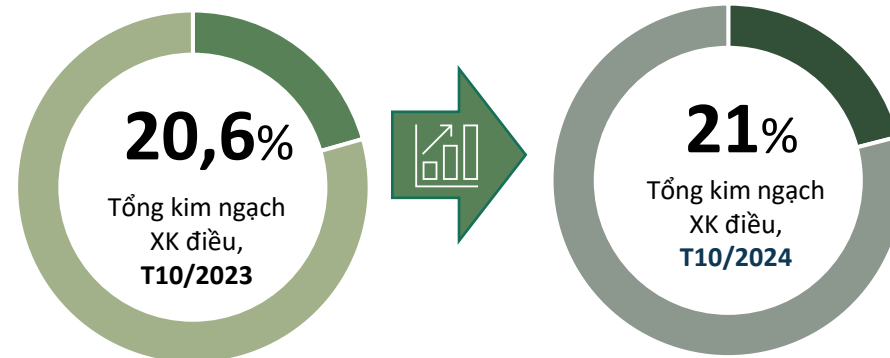
↑ Cao hơn **2,8 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt **126 nghìn tấn**, đạt **92%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị điều của Việt Nam sang thị trường EU, T10/2024



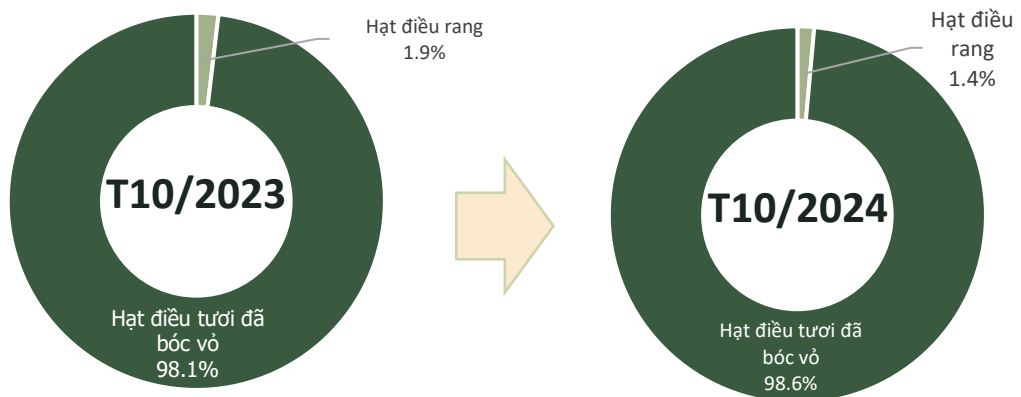
Biến động tỷ trọng giá trị điều của VN sang thị trường EU, T10/2024





ĐIỀU

Cơ cấu chủng loại điều xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Kết quả xuất khẩu điều sang thị trường EU, T10/2024



Điều tươi đã bóc vỏ

Kim ngạch: **87,9** triệu USD

Tăng **17%** so với T9/2024

Tăng **23%** so với T10/2023



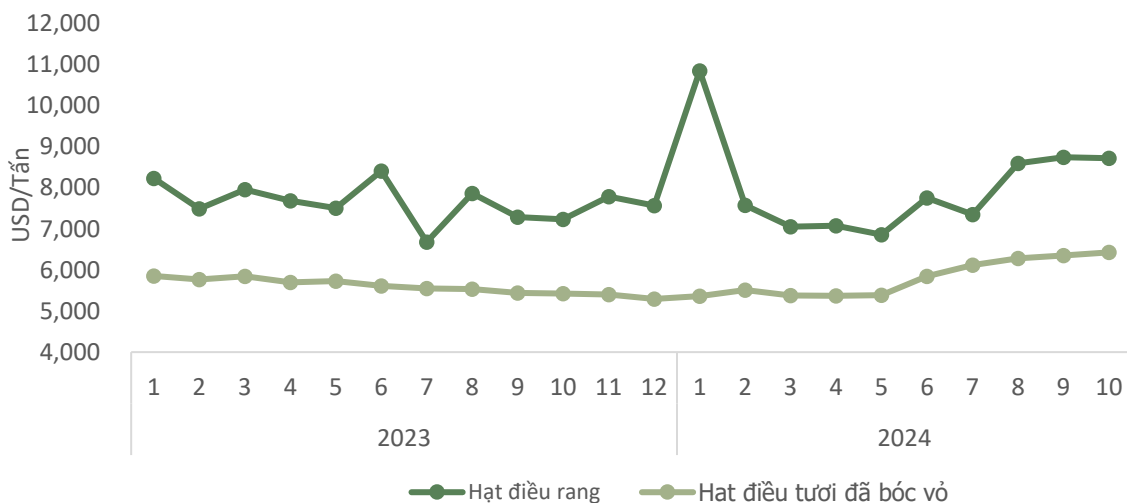
Điều rang

Kim ngạch: **1,3** triệu USD

Giảm **8,7%** so với T9/2024

Tăng **21%** so với T10/2023

Giá điều xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T10/2024



Điều tươi đã bóc vỏ

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **6.426** USD/tấn; **tăng 1,2%** so với tháng trước; và **tăng 18,5%** so với cùng kỳ năm 2023.

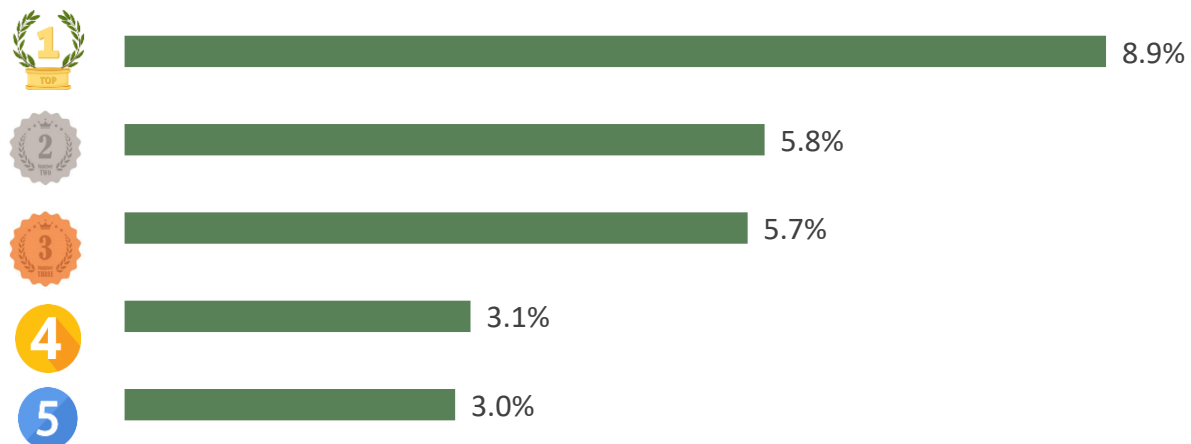
Điều rang

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **8.720** USD/tấn; **giảm 0,2%** so với tháng trước; và **tăng 20,6%** so với cùng kỳ năm 2023.

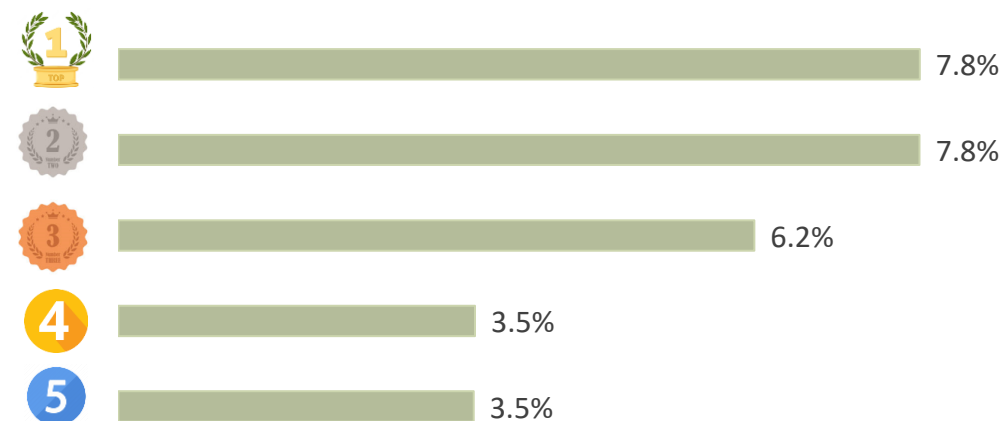


ĐIỀU

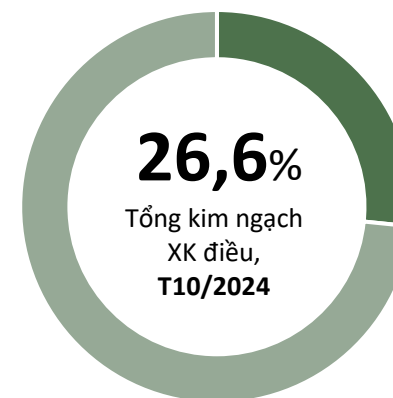
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



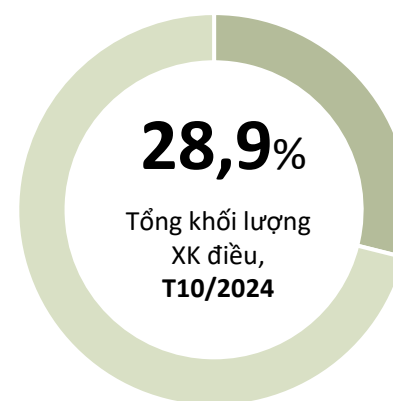
TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024





Công ty MIRARTH Agri Tech (Nhật Bản) tại Campuchia dự kiến sẽ xuất khẩu 250 tấn sản phẩm hạt điều trực tiếp sang thị trường Liên minh châu Âu (EU) trong năm nay. Cột mốc quan trọng này nhấn mạnh những nỗ lực liên tục của Bộ Thương mại Campuchia với mục tiêu xuất khẩu hạt điều chế biến sang EU.

Việc xuất khẩu thành công sang thị trường châu Âu chứng minh rằng hạt điều chế biến tại Campuchia đạt chuẩn chất lượng quốc tế, góp phần tạo ra các sản phẩm có giá trị cao. Thành tựu này là niềm tự hào của doanh nghiệp, người dân và quốc gia này.

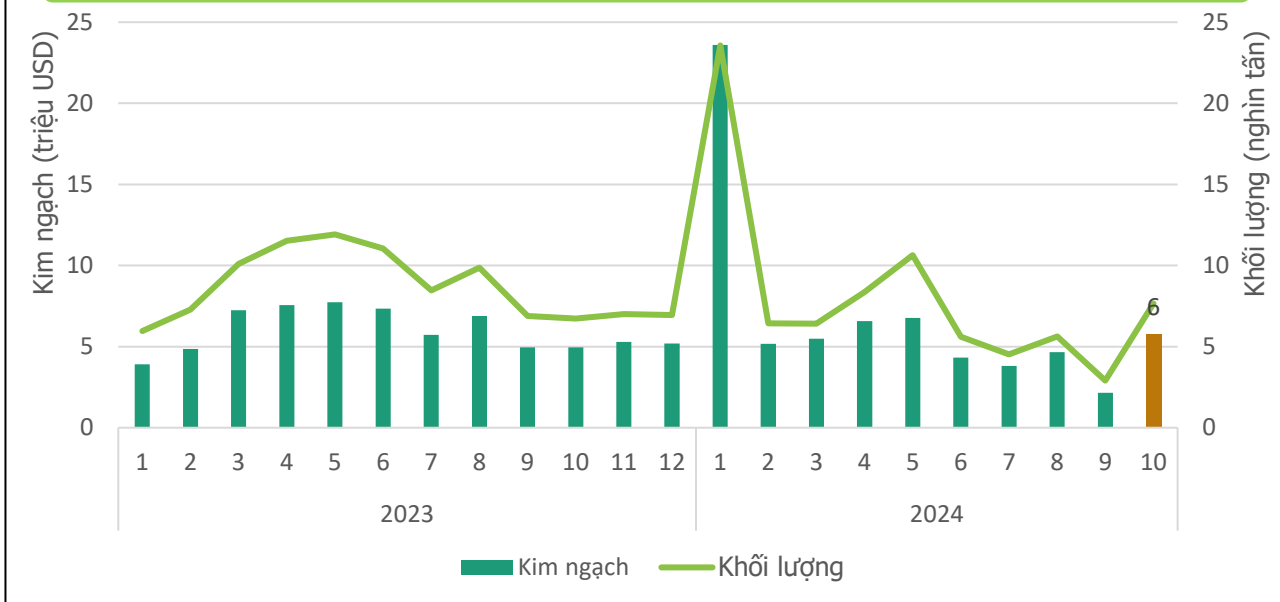
Nguồn: Bộ Thương mại Campuchia





LÚA GẠO

Khối lượng và giá trị gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T10/2024

KIM NGẠCH

5,8 triệu USD

Tăng **167,2%** so với T9/2024

Tăng **16,0%** so với T10/2023

Thấp hơn **0,2 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 10 tháng đạt **68,3 triệu USD**, đạt **95,2%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG

7,7 nghìn tấn

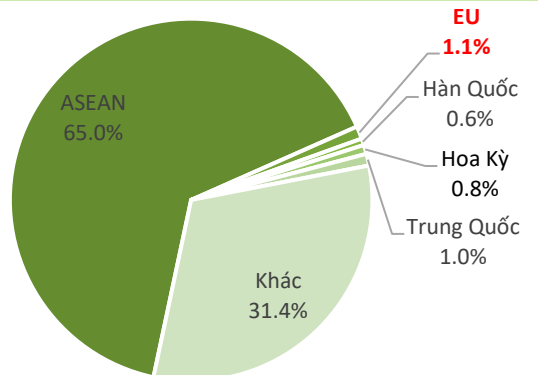
Tăng **163,7%** so với T9/2024

Tăng **13,9%** so với T10/2023

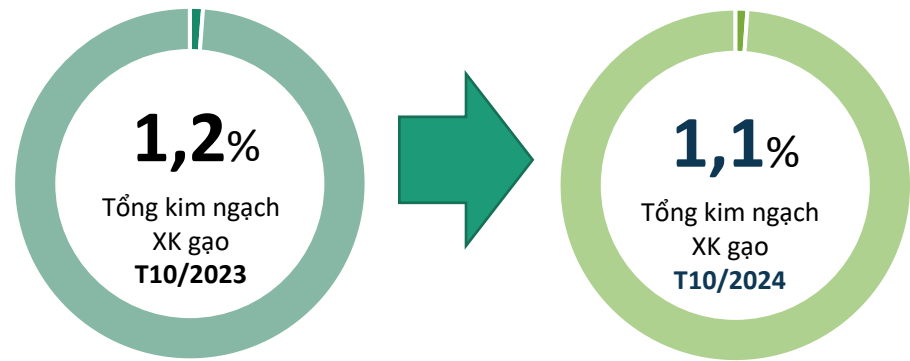
Thấp hơn **982 tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

Lũy kế 10 tháng đạt **81,7 nghìn tấn**, đạt **78,8%** lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T10/2024



Biến động tỷ trọng giá trị gạo VN sang thị trường EU, T10/2024

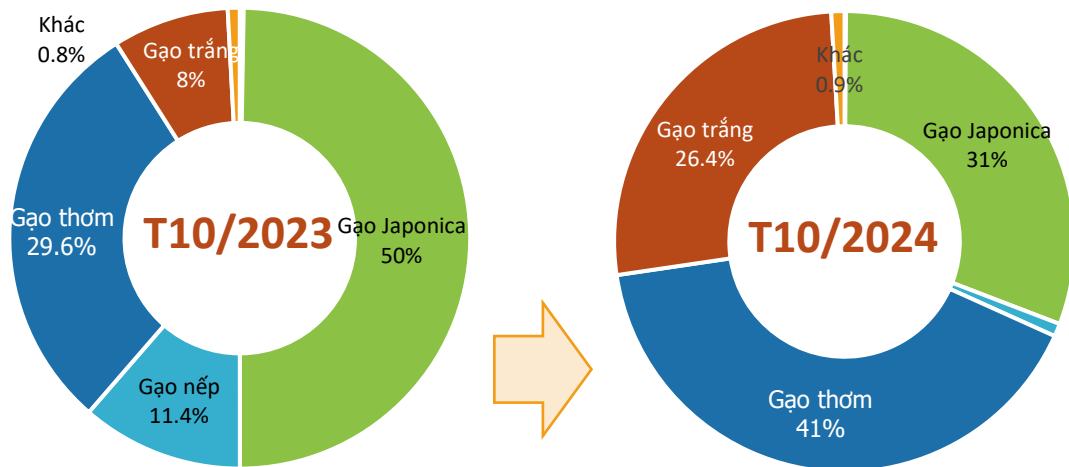


Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

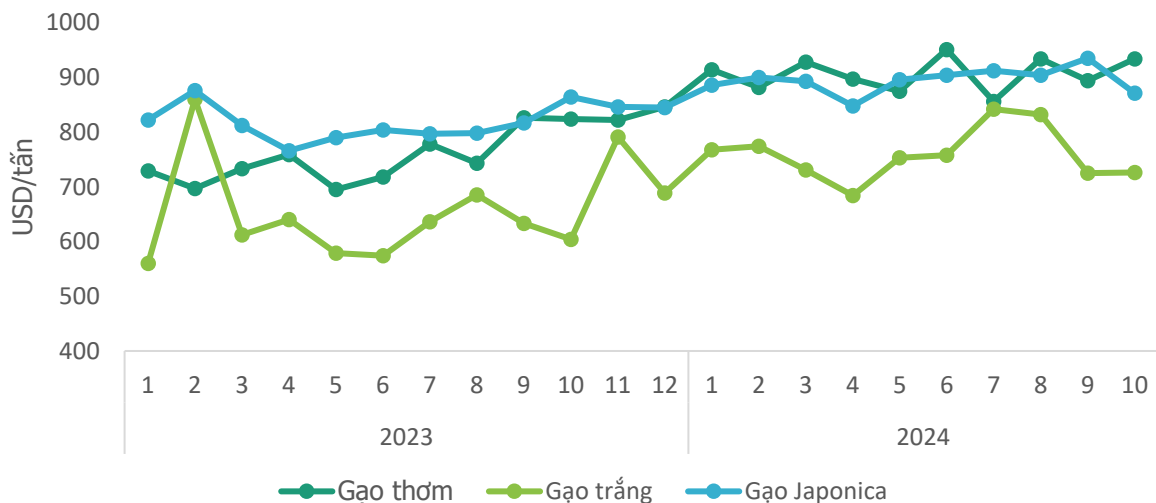


LÚA GẠO

Cơ cấu chủng loại gạo xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Giá gạo xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T10/2024



Nguồn: Tổng hợp từ số liệu của Tổng cục Hải quan

Kết quả xuất khẩu gạo sang thị trường EU, T10/2024



Gạo thơm

Kim ngạch: **2,4** triệu USD
 Tăng **265%** so với T9/2024
 Tăng **60%** so với T10/2023



Gạo Japonica

Kim ngạch: **1,8** triệu USD
 Tăng **122%** so với T9/2024
 Giảm **28%** so với T10/2023



Gạo trắng

Kim ngạch: **1,5** triệu USD
 Tăng **117%** so với T9/2024
 Tăng **275%** so với T10/2023

Gạo Japonica

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **871** USD/tấn; **giảm 7%** so với tháng trước; và **tăng 1%** so với cùng kỳ năm 2023.

Gạo thơm

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **934** USD/tấn; **tăng 5%** so với tháng trước; và **tăng 13%** so với cùng kỳ năm 2023.

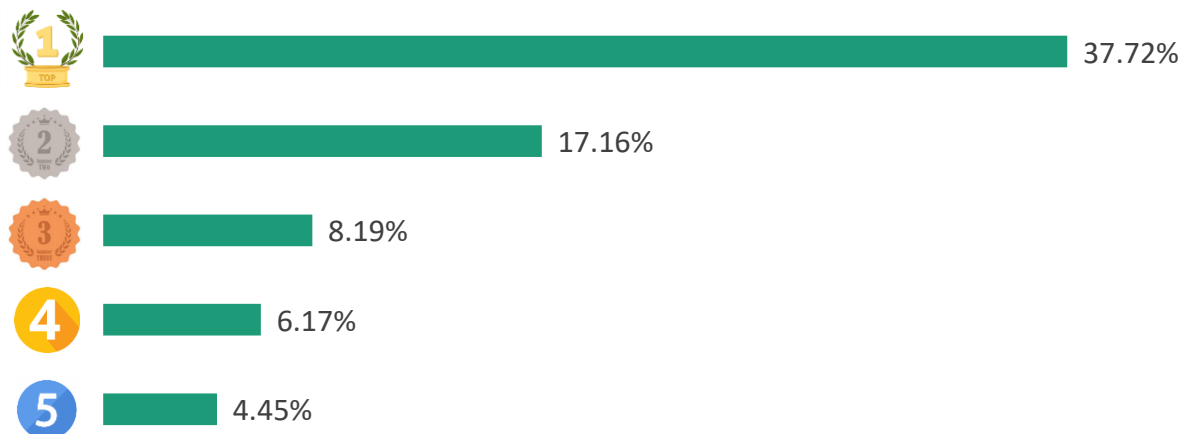
Gạo trắng

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **726** USD/tấn; **tăng 0,03%** so với tháng trước; và **tăng 20%** so với cùng kỳ năm 2023.

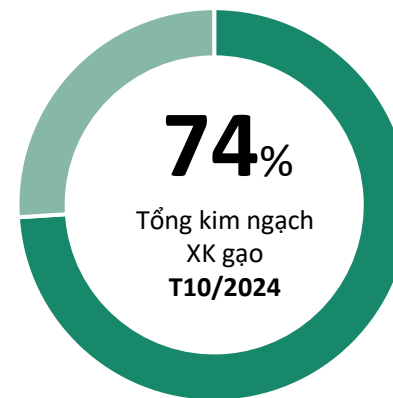


LÚA GẠO

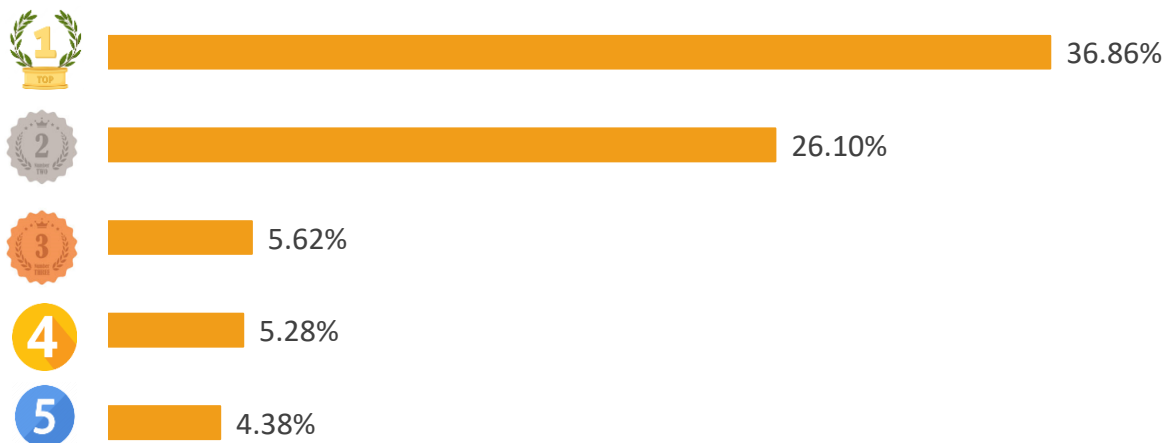
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



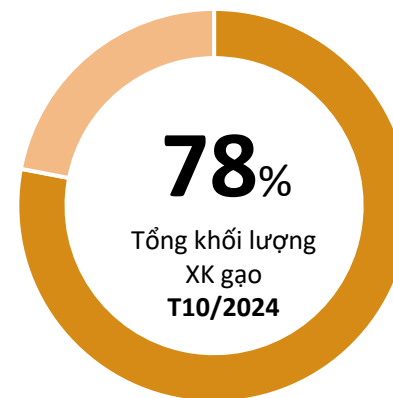
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T10/2024



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



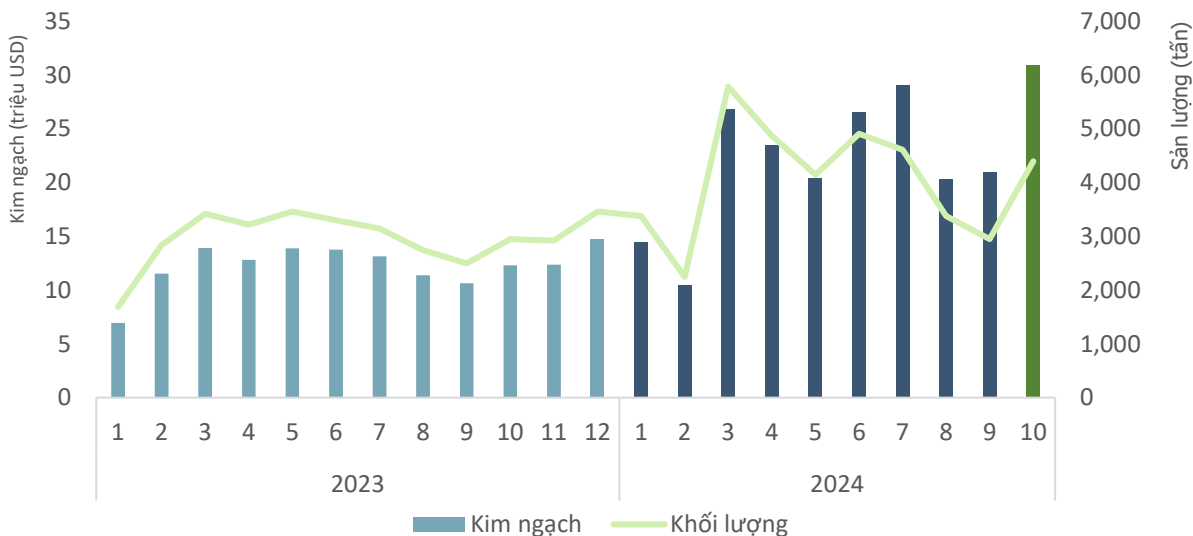
Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T10/2024





HỒ TIÊU

Khối lượng và giá trị hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường EU T10/2024



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU T10/2024

KIM NGẠCH

30,96 triệu USD \$

Tăng **47%** so với T9/2024

Tăng **152%** so với T10/2023

Cao hơn **18,7 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng 2024 đạt 223,6 tr.USD, đạt **152%** kim ngạch 2023

KHỐI LƯỢNG

4,4 nghìn tấn

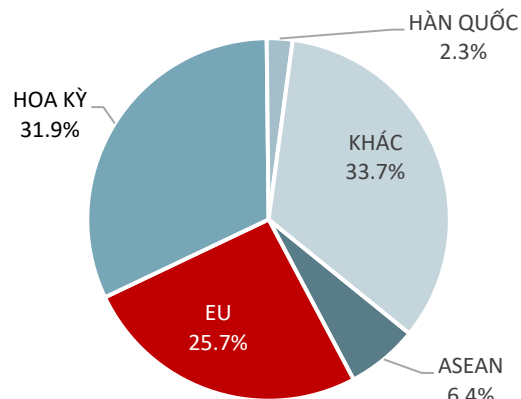
Tăng **48,9%** so với T9/2024

Tăng **49%** so với T10/2023

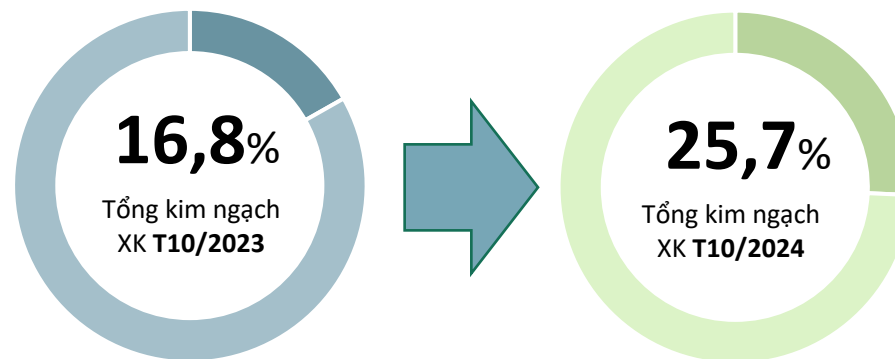
Cao hơn **1,4 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng 2024 đạt 40,7 nghìn tấn, đạt **114%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường EU T10/2024



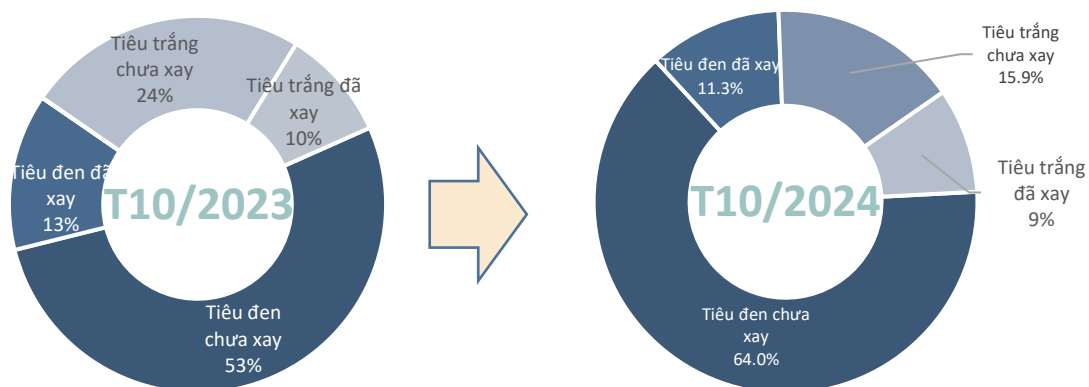
Biến động tỷ trọng giá trị hồ tiêu của Việt Nam sang thị trường EU T10/2024





HỒ TIÊU

Cơ cấu chủng loại hồ tiêu xuất khẩu sang thị trường EU T10/2024



Kết quả xuất khẩu hồ tiêu sang thị trường EU T10/2024



Tiêu đen chưa xay

Kim ngạch: **19,8** triệu USD
 Tăng **48%** so với T9/2024
 Tăng **205%** so với T10/2023



Tiêu trắng chưa xay

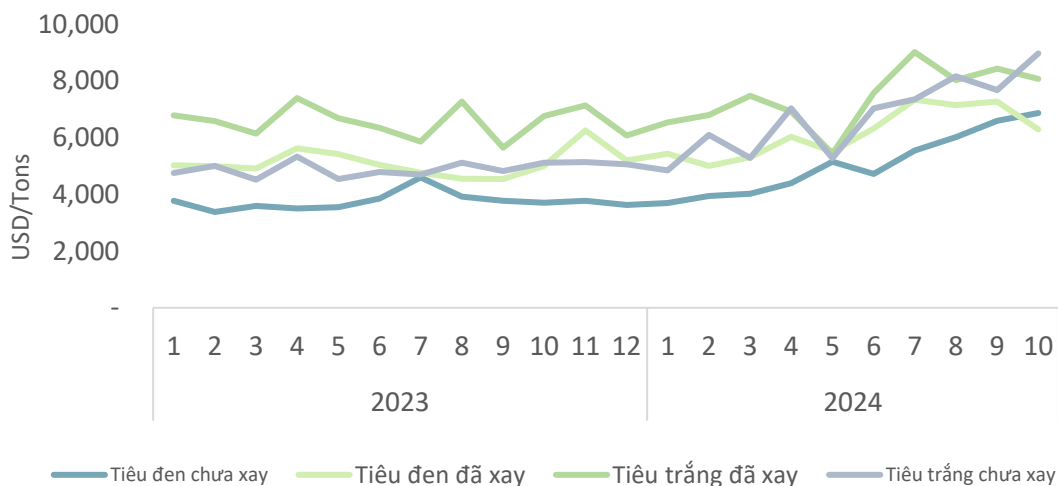
Kim ngạch: **4,92** triệu USD
 Tăng **82%** so với T9/2024
 Tăng **66%** so với T10/2023



Tiêu đen đã xay

Kim ngạch: **3,48** triệu USD
 Tăng **71%** so với T9/2024
 Tăng **110%** so với T10/2023

Giá hồ tiêu xuất khẩu bình quân sang thị trường EU T10/2024



Tiêu đen chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **6.870** USD/tấn; **giảm 0,7%** so với tháng trước; và **tăng 82,4%** so với cùng kỳ năm 2023.

Tiêu đen đã xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **6.295** USD/tấn; **tăng 2,2%** so với tháng trước; và **tăng 44,8%** so với cùng kỳ năm 2023.

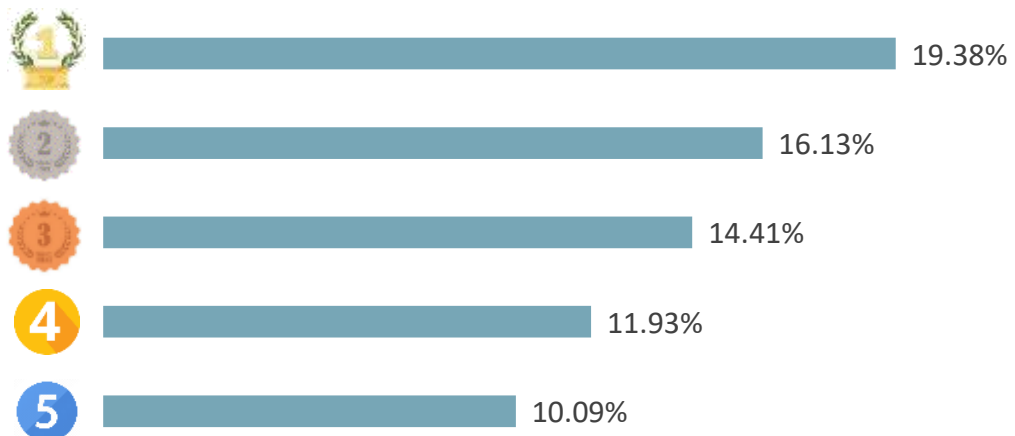
Tiêu trắng chưa xay

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **8.973** USD/tấn; **giảm 6,5%** so với tháng trước; và **tăng 64,4%** so với cùng kỳ năm 2023.

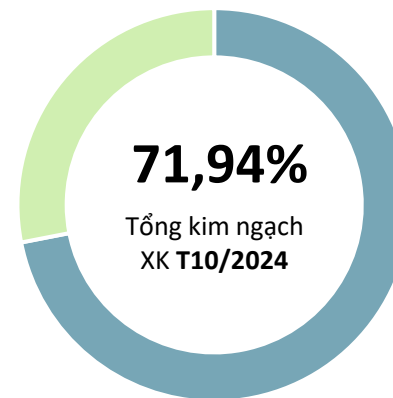


HỒ TIÊU

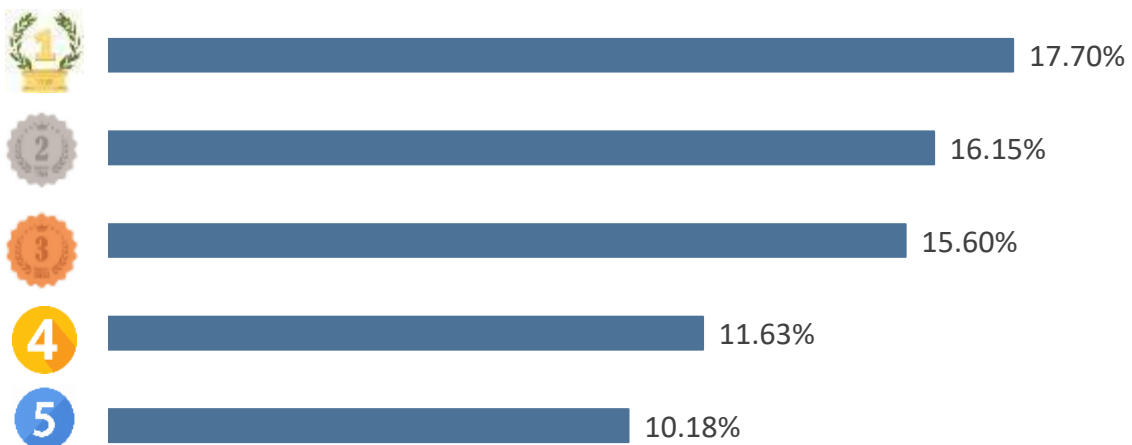
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu T10/2023



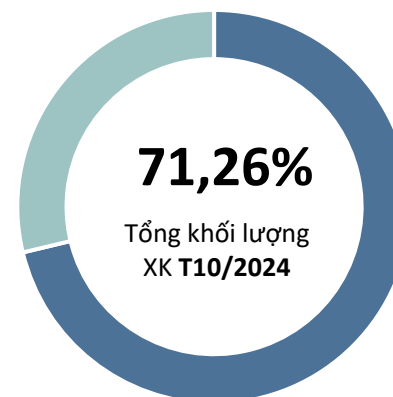
Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T10/2023



TOP 5 doanh nghiệp về khối lượng xuất khẩu T10/2023



Tỷ trọng về khối lượng của TOP 5 doanh nghiệp xuất khẩu T10/2023



Theo Eurostat, trong 8 tháng đầu năm 2024, EU đã nhập khẩu 45.000 tấn hạt tiêu từ các nước ngoài EU, trị giá gần 216 triệu EUR (khoảng 233 triệu USD), tăng 33% về khối lượng và 50% về giá trị so với cùng kỳ năm 2023. Trong số các nhà cung cấp ngoài EU, Việt Nam là nước xuất khẩu hạt tiêu lớn nhất sang EU, với tổng khối lượng xuất khẩu là 30.000 tấn, trị giá 138 triệu EUR (149 triệu USD), tăng 42% về khối lượng và 67% về giá trị so với 8 tháng đầu năm 2023. Thị phần của Việt Nam trong tổng lượng hạt tiêu nhập khẩu của EU từ các nước ngoài EU đạt 66% về tổng khối lượng và 63% về tổng giá trị trong 8 tháng đầu năm 2024.

Nguồn: vietnamagriculture

EU vừa ban hành Quy định (EU) 2024/2794, có hiệu lực từ ngày 7/11/2024, nhằm siết chặt việc cấp chứng nhận hữu cơ đối với sản phẩm nhập khẩu, bao gồm hồ tiêu từ Việt Nam. Quy định này cập nhật danh sách các tổ chức được EU công nhận kiểm soát và cấp chứng nhận hữu cơ, bao gồm Olska Spolka Z Ograniczona Odpowiedzialnoscia (VN-BIO-181), Onecert International Private Limited (VN-BIO-152), và SRS Certification GmbH (VN-BIO-195) cho các nhóm sản phẩm như thực vật, thực phẩm chế biến, và thức ăn chăn nuôi. Đây là nỗ lực của EU nhằm đảm bảo chất lượng và tính minh bạch cho sản phẩm hữu cơ nhập khẩu, tạo cơ hội thúc đẩy xuất khẩu hồ tiêu Việt Nam nếu tuân thủ tốt các quy định mới này.

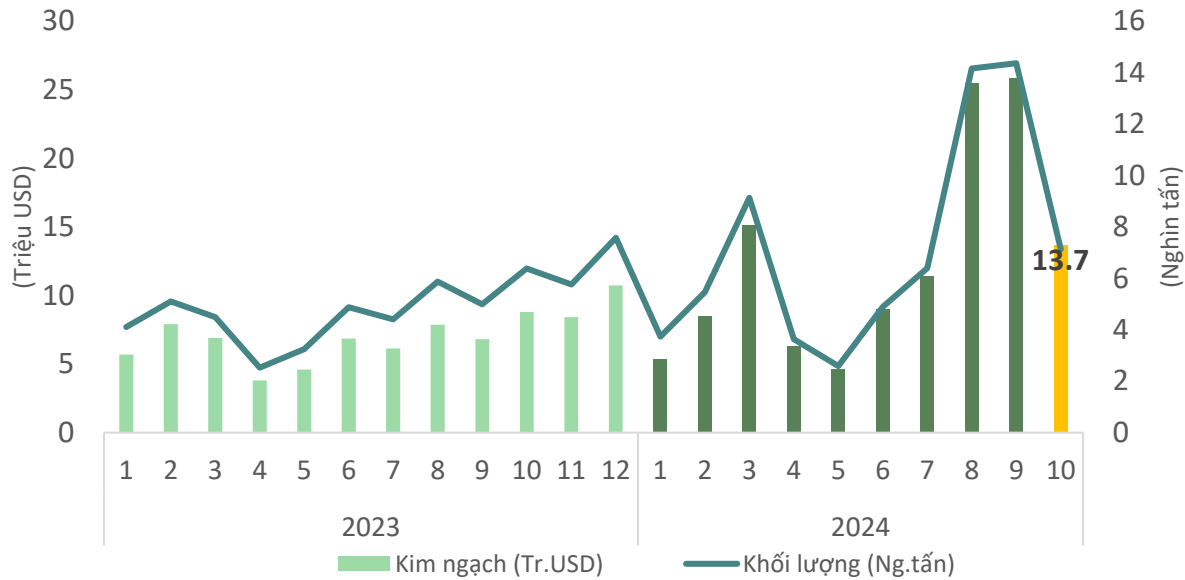
Nguồn: Vietnambiz.vn





CAO SU

Khối lượng và giá trị cao su xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T10/2024

KIM NGẠCH

13,2 triệu USD

↘ Giảm **47%** so với T9/2024

↗ Tăng **55%** so với T10/2023

↗ Cao hơn **0,5 triệu USD** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt **125 triệu USD**, đạt **148%** kim ngạch năm 2023

KHỐI LƯỢNG

7.131 tấn

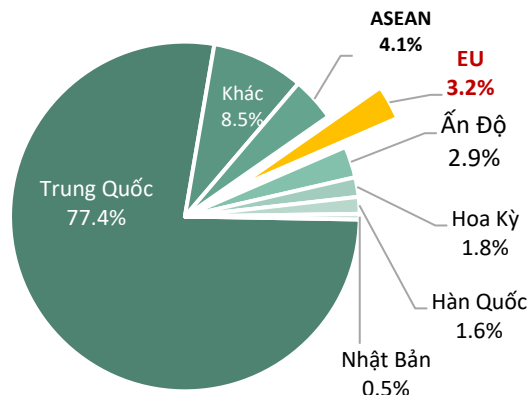
↘ Giảm **50%** so với T9/2024

↗ Tăng **12%** so với T10/2023

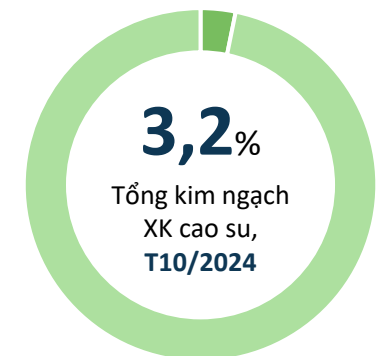
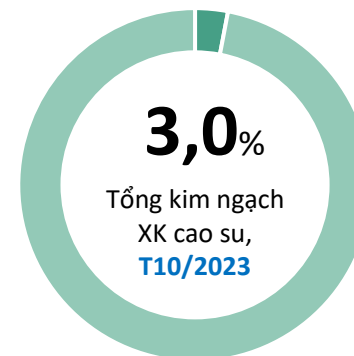
↘ Thấp hơn **2,1 nghìn tấn** so với bình quân theo tháng năm 2023

❖ Lũy kế 10 tháng năm 2024 đạt **71,5 nghìn tấn**, đạt **120%** khối lượng năm 2023

Tỷ trọng giá trị cao su của Việt Nam sang thị trường EU, T10/2024



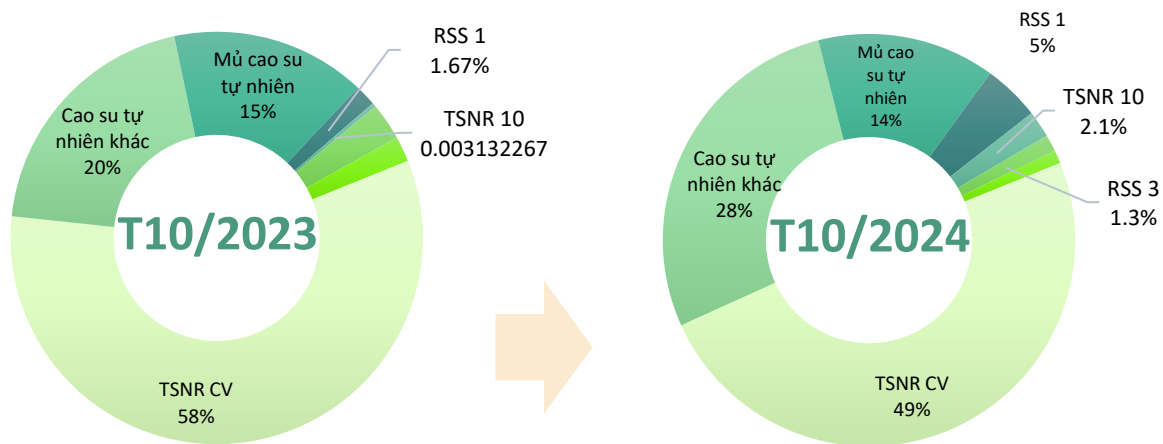
Biến động tỷ trọng giá trị cao su sang thị trường EU, T10/2024





CAO SU

Cơ cấu chủng loại cao su tự nhiên xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Kết quả xuất khẩu cao su sang thị trường EU, T10/2024



Cao su tự nhiên khác

Kim ngạch: **3,8** triệu USD
Giảm **59%** so với T9/2024
Tăng **116%** so với T10/2023



TSNR CV

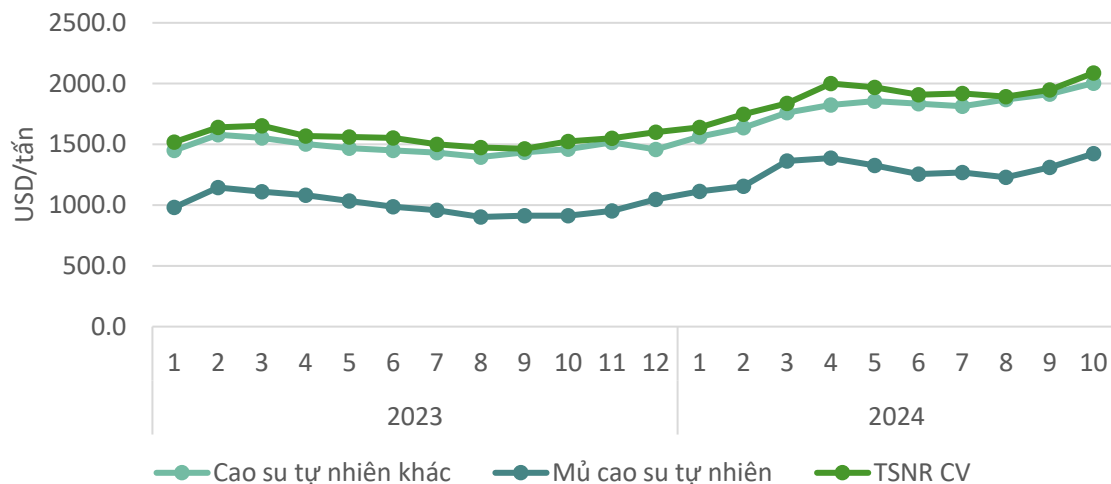
Kim ngạch: **6,74** triệu USD
Giảm **41%** so với T9/2024
Tăng **33%** so với T10/2023



Mủ cao su tự nhiên

Kim ngạch: **1,9** triệu USD
Giảm **22%** so với T9/2024
Tăng **42%** so với T10/2023

Giá cao su xuất khẩu bình quân sang thị trường EU, T10/2024



Cao su tự nhiên khác

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **2.004** USD/tấn; tăng **4,8%** so với tháng trước; và tăng **37%** so với cùng kỳ năm 2023.

TSNR CV

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **2.087** USD/tấn; tăng **7,2%** so với tháng trước; và tăng **37%** so với cùng kỳ năm 2023.

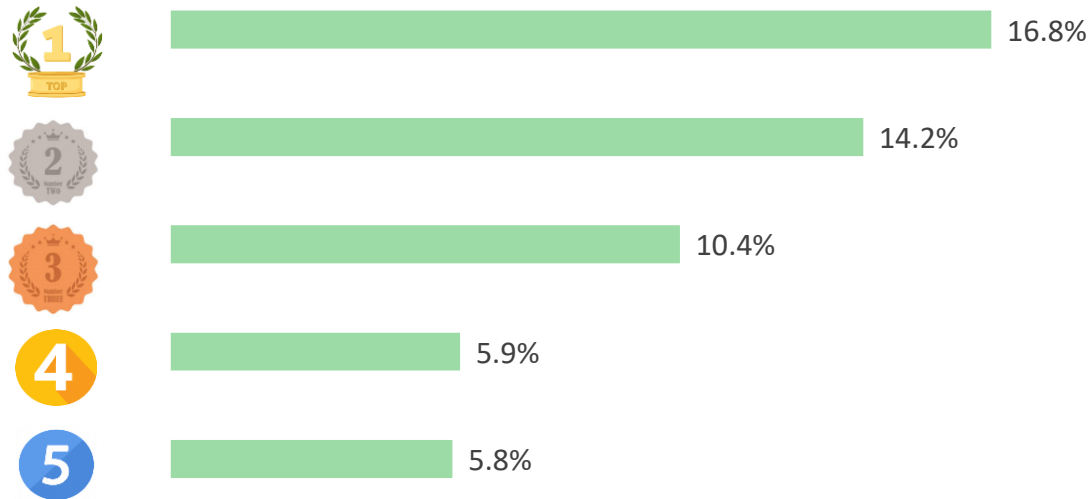
Mủ cao su tự nhiên

Giá xuất khẩu bình quân trong T10/2024 ở mức **1.423** USD/tấn; tăng **8,6%** so với tháng trước; và tăng **56%** so với cùng kỳ năm 2023.

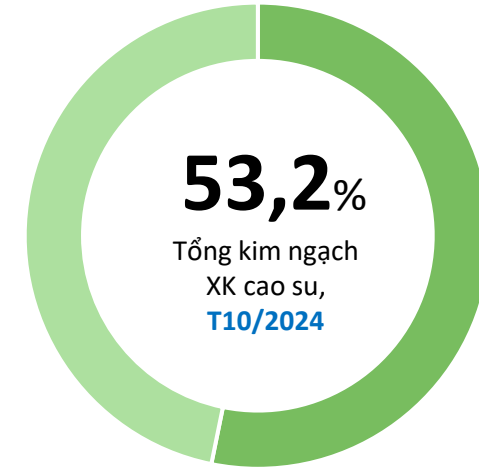


CAO SU

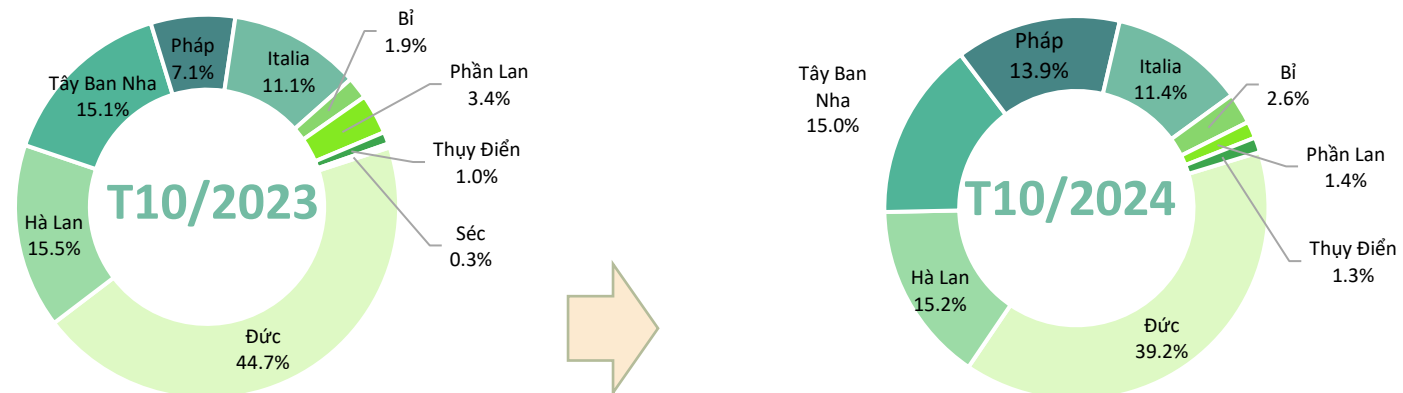
TOP 5 doanh nghiệp về kim ngạch xuất khẩu sang thị trường EU, T10/2024



Tỷ trọng về kim ngạch của TOP 5 DN XK sang thị trường EU, T10/2024



Biến động tỷ trọng xuất khẩu cao su của Việt Nam sang một số nước trong khối EU, T10/2024



ĐIỂM TIN THỊ TRƯỜNG CAO SU EU

Quy định của EUDR tác động mạnh mẽ đến sản xuất cao su toàn cầu

Thái Lan, Việt Nam và Indonesia là những nước sản xuất cao su hàng đầu trên thế giới. Tuy nhiên, sản lượng cao su của Côte d'Ivoire đang dần bắt kịp các nước Đông Nam Á nhờ nỗ lực đáp ứng các tiêu chuẩn của EUDR.

Năm 2023, Côte d'Ivoire đã sản xuất 1,55 triệu tấn cao su tự nhiên, gần gấp đôi so với năm 2019 (815.000 tấn) và vượt qua Việt Nam để trở thành nước sản xuất cao su lớn thứ 3 thế giới sau Thái Lan và Indonesia.

Các đồn điền cao su ở Côte d'Ivoire đã được hưởng lợi từ việc áp dụng các tiêu chuẩn EUDR, do đã cam kết giảm nạn phá rừng đồng thời kêu gọi Liên minh châu Âu tăng cường hỗ trợ tài chính cho sản xuất cao su.

Hiện nay, EUDR chưa có hiệu lực nhưng dự kiến việc thực hiện EUDR sẽ tác động lớn đến sản xuất cao su tự nhiên toàn cầu.



Tin liên quan

Nguồn: Nikkei Asia (Nhật Bản)

Ipsard

AGRO@INFO

Ý kiến góp ý, xin vui lòng gửi đến:

TRUNG TÂM THÔNG TIN PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN
VIỆN CHÍNH SÁCH VÀ CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN NÔNG NGHIỆP NÔNG THÔN

Địa chỉ: *Số 16 Thụy Khuê, P. Thụy Khuê, Q. Tây Hồ, Hà Nội*

Email: thongtinthitruong@ipsard.gov.vn; info@agro.gov.vn

Website: <http://agro.gov.vn/>



Xem thêm báo cáo